

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 53

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 14/08/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=2V7ypVBPRuw>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay, chúng ta học về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Chúng ta cũng quen với đề tài này rồi. Hôm nay là bài thứ 53. Chúng ta học để chúng ta hiểu rõ, tại vì nếu không hiểu rõ thì đôi khi việc tu tập sẽ có những [vấn đề]: Thứ nhất là hoài nghi, thứ hai là ảo tưởng sức mạnh. Vì khi mình không biết rõ một vấn đề gì đó, thì thường mình sẽ rớt vào hai trường hợp đó.

Ví dụ như một người ra trận, ra chiến trường, mà người ta hay nói là không sợ súng, thì chỉ có hai trường hợp: Một trường hợp là người đó [bị] điếc nên không sợ súng; [hai là] không biết súng đạn là gì, nên ra chiến trường đi một cách ngang nhiên, không sợ. Thực tế, người ta không sợ là do người ta chưa biết thôi. Nhưng khi người ta bị bắn trúng [hoặc] người đồng đội của mình bị đạn bắn trúng, thì họ sẽ rất sợ. Lúc đó thì họ rất hoang mang, lo sợ còn hơn người khác nữa. Lúc đó thì họ sẽ chết luôn.

Cũng vậy, nếu tu tập mà mình ảo tưởng sức mạnh vì không hiểu giáo lý, không hiểu vấn đề gì, thì đến lúc lâm chung mình sẽ sợ hãi đến cỡ đó. Vì mình không hề chuẩn bị. Cho nên chuẩn bị tư lương hành trang là điều quan trọng. Giống như người ra trận, người ta đã chuẩn bị đầy đủ, người ta mặc áo giáp sắt, biết rõ sự nguy hiểm của đạn. Khi họ ra trận, tuy rằng họ biết là mặc áo giáp mà trúng đạn ở chỗ áo giáp không che được thì cũng chết thôi. Cho nên là họ sẵn sàng, họ bớt sợ, họ bước ra một cách ngang nhiên, họ đi cũng không sợ, bởi vì

đăng nào kết quả cũng tới đó thôi.

Cho nên học bộ này, hy vọng là cung cấp cho quý vị những kiến thức như thế, để [trợ giúp] trong lộ trình tu tập [của] chúng ta trên con đường giải thoát. Đặc biệt là lúc lâm chung, chúng ta sẽ có một tư lương tốt nhất có thể.

Hôm nay, chúng ta sẽ vào phần nền tảng, đầu tiên là nền tảng Kinh luận. Chúng ta cũng sẽ giới thiệu một câu chuyện cho quý vị. Mời quý vị theo dõi:

Câu Chuyện Vị Cư Sĩ Nhờ Niệm Các Công Đức Phật Mà Được Thoát Nạn Vào Thời Đức Phật

(Theo Kinh Tiểu Bộ - Nikaya)

Hãy nhìn kết quả này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một nam Cư sĩ có lòng tin. (Đây là một câu chuyện có thật, chúng ta trích dẫn từ trong kinh).

Một Thánh đệ tử có lòng tin, một hôm, trên đường đi đến Kỳ Viên, xuống con sông Aciravati vào buổi chiều, chứng kiến dân chài kéo thuyền lên bờ để nghe thuyết pháp. Không thấy thuyền nào đậu tại bến, vị Cư sĩ ấy sanh hoan hỷ, lấy đức Phật làm đề tài tu niệm nên khi bước xuống sông, chân không chìm xuống nước.

Vị ấy đi như trên đất liền, nhưng khi đến giữa sông, thấy sóng, nên đề tài tu niệm trở thành yếu và chân bắt đầu chìm xuống. Vị ấy liền kiên trì giữ hỷ tâm, lấy đức Phật làm đề tài tu niệm, nên vẫn đi trên mặt nước. Vào Kỳ Viên, đánh lễ bậc Đạo Sư, vị ấy ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư tiếp đón thân tình và hỏi:

Ở đây, quý vị nghe có hiểu đoạn vừa rồi không? Đoạn vừa rồi nói về thời đức Phật, có một vị Cư sĩ có lòng tin. Vị ấy tới làng chài thì thấy người ta kéo thuyền lên để nghe thuyết pháp. Vị ấy [thấy] không có thuyền đậu tại bến, nên không có cách nào để đi qua sông. Vì không có thuyền nào để đi qua sông nên vị ấy dùng đề tài là tu niệm Phật. Niệm ở đây là niệm các công đức của Phật, chứ không phải niệm Phật là trì danh. Niệm: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... niệm 10 danh hiệu của Như Lai, niệm công đức Phật, cho nên là đi ở trên mặt nước được. Lúc đó hình như có Thần thông hay gì đó, ở đây không nói rõ, nhưng [vị ấy] đi điềm tĩnh trên mặt nước mà không bị chìm.

Nhưng đến giữa sông thì đề tài tu niệm yếu xuống, nên chân của vị này bắt

đầu bị chìm xuống. Vị này kiên trì giữ vững hỷ tâm, lấy đức Phật làm đề tài tu niệm, nên vẫn đi trên mặt nước vào được Kỳ Viên Tịnh xá. Quý vị thấy điều thần kỳ xảy ra như vậy. Cho nên đức Phật mới hỏi thăm.

- Nay nam Cư sĩ, mong rằng trên con đường đi đến đây, ông không mệt mỏi.

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, nhờ hỷ tâm với đức Phật làm đề tài tu niệm, con đi trên mặt nước như đặt chân trên đất liền, và đến đây. (Tức là vị này cũng nói là nhờ hỷ tâm đối với đức Phật làm đề tài tu niệm. Quý vị thấy, tác dụng của niệm Phật theo kiểu này [là] rất lớn).

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay Cư sĩ, ông không phải là người đầu tiên nhờ niệm các công đức Phật mà được an toàn.

Quý vị nhớ dòng chữ màu đỏ nha, niệm ở đây không phải là niệm danh hiệu Phật, mà là niệm các công đức Phật. Ông này không phải là người đầu tiên, mà còn có người khác nữa (đức Phật nói như vậy) nhờ niệm công đức Phật mà được an toàn.

Mà thuở trước, có những nam Cư sĩ, khi tàu bị chìm, nhờ niệm các công đức Phật mà được an toàn.

Quý vị nhớ nha! Ở đây là niệm công đức của Phật chứ không phải là niệm danh hiệu Phật. Đây là ở trong Kinh Tiểu Bộ - Kinh Nikaya ghi rõ như vậy. Chứ không phải như bây giờ, người ta toàn đề xướng niệm danh hiệu [Phật].

Cho nên tương lai chúng ta cũng nên đổi lại, thay vì niệm “Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật” thì chúng ta niệm: “N hư Lai, Ư ng C úng, Ch ánh Bi ến Tri, M ính H ành T úc, Th iệ n Th ệ, Th ế G ian G iải, V ô Th ượng S ĩ, Đ iều Ng ự Tr ượng Ph u, Th iên N hân S ư, Ph ật, Th ế T ôn”. Để mình nhớ đến công đức của Phật qua 10 danh hiệu. Mình niệm mà mình phải tưởng nhớ thì mới được, chứ đọc không thì cũng không phải, đó chỉ là đọc thôi.

Quý vị thấy không? Đức Phật nói có những nam Cư sĩ khi bị chìm tàu, nhờ niệm các công đức Phật mà được an toàn. Quý vị thấy, trong kinh có ghi nhận trường hợp như vậy. Chứ không phải như bây giờ mình bác hết. Không phải!

Rồi theo lời yêu cầu của vị này, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.
(Tức là đức Phật kể câu chuyện quá khứ).

*

Thuở xưa, trong thời đức Phật Ca Diếp, (tức là đức Phật Kassapa, là đức Phật trước chứ không phải đức Phật Thích Ca) có vị Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu lên tàu đi cùng với một thợ hớt tóc giàu có. Người vợ nói với chồng:

- Nay ông, ông hãy lo giúp đỡ săn sóc vị Cư sĩ này trong bất cứ hoàn cảnh vui buồn nào nhé. (Vị này cũng không phải bình thường, đã chứng quả Dự lưu tức là Tu-đà-hoàn rồi. Lúc này là đi trên thuyền với một vị khác, là một thợ hớt tóc giàu có).

Người thợ đi trên chiếc thuyền ấy. Sau một tuần, thuyền bị đắm giữa biển. Cả hai người nằm trên một tấm ván và trôi đến được một hòn đảo. (Tức là vị Thánh quả Dự lưu [và] vị kia là ông thợ cắt tóc gặp nạn. Hai người bị chìm thuyền, nhưng cũng hên là [hai người] nằm trên một tấm ván trôi dạt đến một hòn đảo).

Tại đây người hớt tóc giết các con chim, nấu ăn một phần và đem một phần cho vị nam Cư sĩ.

Người Cư sĩ tự cho là vừa đủ, nên không ăn thêm. Vị ấy nghĩ: "Tại chỗ này, ngoài Ba ngôi báu, chúng ta không có sự giúp đỡ nào khác". Rồi vị ấy niệm tưởng công đức của Ba ngôi báu.

Tức là vị Cư sĩ này nghĩ rằng: ở trên đảo không có gì khác hết ngoài ba ngôi báu là Phật, Pháp, Tăng. Cho nên ngài ấy mới niệm tưởng công đức của ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng. Quý vị nhớ ở đây là niệm công đức nha! Cho nên ở trong kinh là dạy như vậy, còn người đời sau, người ta mới dạy trì danh là chính. Thực tế trong kinh Nguyên thủy là dạy niệm tưởng công đức Như Lai. Quý vị thấy Kinh A Hàm hay Kinh Nikaya cũng dạy như vậy, thậm chí cả kinh Đại thừa cũng dạy như vậy thôi. Còn pháp niệm xưng danh hiệu Phật là phép quán cuối cùng trong 16 phép quán, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ mà thôi. Đó là dành cho người sắp chết mà niệm không được, cuối cùng bảo người đó xưng danh. Trường hợp đó rất hiếm. Cho nên phải ráng tu theo lời đức Phật dạy. Bây giờ vị ấy niệm tưởng công đức của ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng.

Trong khi người ấy niệm như vậy, một con rắn chúa đã sanh ở đảo ấy biến hóa thành một chiếc thuyền lớn, có một vị thần biển làm thuyền

trưởng. Chiếc thuyền chứa đầy bảy báu: Ba cột buồm làm bằng ngọc xanh, cái neo làm bằng vàng, sợi dây làm bằng bạc và các tấm ván bằng vàng. Vị thần biển đứng trên thuyền gọi lớn:

- Có ai đi đến Diêm-phù-đề không?

Vị nam Cư sĩ nói:

- Có chúng tôi về đó.

- Vậy hãy leo lên tàu.

Quý vị thấy, nhờ niệm tưởng công đức của Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng mà khi ấy ở đó có một con rắn, con rắn này chắc là rắn thần, rắn chúa, biến hóa thành một chiếc thuyền lớn. Rồi Thần biển thì làm thuyền trưởng để đưa vị Cư sĩ trở lại đất liền. Lúc đó là họ biến ra như vậy. Quý vị thấy hay không ạ? Mình thật sự tu hành là có thần giúp đỡ, chứ không phải không có.

Vị Cư sĩ lên tàu và gọi người hót tóc. Vị thần biển nói:

- Ngài thì được, nhưng người kia thì không.

Quý vị thấy không? Người Cư sĩ đó thì được Thần biển đồng ý [giúp], nhưng người thợ hót tóc thì Thần biển không chịu giúp đỡ.

- Vì sao?

- Người ấy không có công đức. (Quý vị thấy không? Vì người đó không có công đức nên không chịu giúp đỡ).

Vì vậy tôi đưa ngài lên tàu nhưng không đưa người này. (Cho nên lúc đó mới biết công đức phát huy tác dụng).

- Thôi được, các công đức bố thí ta đã làm, các giới ta đã giữ, các sức mạnh ta đã tu tập, ta cho người này kết quả tất cả các hạnh ấy của ta.

Người hót tóc nói:

- Thưa ông chủ, con rất hèn.

Tức là vị Cư sĩ này rất tuyệt vời, bằng cách đem bố thí hết những công đức mình đã làm [như] bố thí, trì giới, tu tập... Có được bao nhiêu [công đức] đem cho người đó hết, để cứu người đó. Lúc đó thợ hót tóc mới nói: 'Thưa ông chủ, con rất hèn'. Lúc đó, vị Thần biển có đồng ý hay không?

Vị thần biển nói:

- Nay ta nhận thêm người này lên tàu. (Như vậy ông Thần biển cũng cho).

Rồi vị thần đưa cả hai người vượt biển và ngược dòng sông đi đến Ba-la-nại. Sau đó, với thần lực của mình, vị thần tạo ra tài sản trong nhà của hai người ấy và nói:

- Hãy thân cận những bậc hiền trí. Nếu người thợ hớt tóc không thân cận với vị Cư sĩ này, người ấy đã chết giữa biển rồi.

Quý vị thấy, người thợ hớt tóc nhờ thân cận với bậc hiền trí, vị đó tu tốt, giữ giới tốt, bố thí tốt, rồi tu tập cũng tốt. Và nhớ khi gặp nạn thì nhớ niệm đến ân đức của Tam Bảo. Quý vị thấy [ở đây] là niệm ân đức của Tam Bảo. Cho nên nhớ nha, đây là cách dạy cho chúng ta luôn đó. Trong Kinh tạng thì chắc ăn, còn người ở ngoài, người ta nói thì mình không biết, chứ trong kinh nói là chắc. Nhớ thân cận bậc hiền trí.

Để tán thán công đức thân cận của người hiền trí, vị thần nói lên những bài kệ này:

**Hãy nhìn kết quả này
Của tín, giới, và thí,
Biến hình thành chiếc thuyền,
Con rắn chở thiện nam.
Hãy thân cận bậc lành,
Hãy giao du kẻ tốt;
Chung sống với bậc thiện,
Người hớt tóc an toàn.**

Quý vị thấy đó là nhờ kết quả của tín (niềm tin), của giới (giữ giới) và của bố thí.

Vị thần biển đứng trên hư không, sau khi thuyết pháp xong, liền cùng với con rắn chúa bay về cung điện của mình.

Sau khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài giảng các Sự thật (tức là giảng về Tứ đế). Cuối bài giảng ấy, vị nam Cư sĩ có lòng tin đặc quánh Nhất lai và Ngài nhận diện Tiền thân:

Tức là người Cư sĩ mà đi qua sông nghe pháp, đi bằng niệm lực, quý vị thấy niệm lực cỡ đó, đi qua sông được luôn. Cho nên nhớ niệm công đức [Phật]. [Và] vị đó đắc quả Nhất lai, là Nhị quả Tư-đà-hàm. Bây giờ đức Phật nhận diện tiền thân.

- Lúc bấy giờ, vị nam Cư sĩ đắc Niết-Bàn, rắn chúa là Xá Lợi Phất và vị thần biển là Ta vậy.

Tức là thời đức Phật Ca Diếp, vị nam Cư sĩ lúc đó chứng Tu-đà-hoàn thì bây giờ đã nhập Niết-Bàn rồi (lúc đó chứng Tu-đà-hoàn rồi mà), còn con rắn chúa là ngài Xá Lợi Phất và vị Thần biển chính là tiền thân của đức Phật Thích Ca.

(Chuyện Tiền Thân: 190. CHUYỆN GIỮ GIỚI (Tiền Thân SiLanisamsa) – Kinh Tiểu Bộ Nikaya).

Quý vị hãy kiểm tra câu chuyện này. Thiện Trang không cần kiểm đâu xa, kiểm trong kinh luôn. Như vậy, quý vị thấy câu chuyện này cũng có thông tin, tức là thời đức Phật Kassapa (đức Phật Ca Diếp), thì đức Phật Thích Ca lúc đó là một vị Thần biển, ngài Xá Lợi Phất là con rắn chúa (rắn thần) đó. Cho nên là các ngài cũng ở trong đó nhiều.

[Như vậy] khi gặp khó khăn gì thì hãy nhớ niệm ân đức Như Lai, niệm công đức của Phật, Pháp, Tăng. Mình [làm] đúng trong kinh, kinh dạy sao thì mình làm vậy. Còn người ta dạy [thì] mình không biết, mình cứ học theo kinh.

Đó là câu chuyện rất hay, Thiện Trang nghĩ là cũng cung cấp cho quý vị [thêm kiến thức]. Đây chính là trong Kinh Nikaya, chứ không phải là kinh Bắc truyền hay gì (ở ngoài), thì không ai nói mình được, là niệm không có tác dụng gì. Ở đây là có tác dụng nha. Bây giờ chúng ta học [phần] tiếp theo.

5 Việc Thí Không Được Phước & 5 Việc Thí Được Phước

(Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Đây là một kiến thức rất căn bản.

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm sự vật mà huệ thí không được phước kia. Sao gọi là năm? Một lấy đao thí cho người, hai lấy độc thí cho người, ba đem bò hoang thí

cho người, bốn đem dâu nữ thí cho người, năm tạo miếu thờ thần. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là có năm sự bố thí này không có phước.

Quý vị nhớ nha, có 5 sự bố thí không có phước. Đây là trong kinh đức Phật nói: Thứ nhất là lấy đao thí cho người, tức là mình đem vũ khí cho người ta, như vậy là không có lợi ích. Đao là vũ khí để làm những việc không tốt thì không có lợi ích, nhớ là không có phước. Thứ hai là lấy độc thí cho người, độc hại người hay hại chúng sanh khác, thì cũng không có phước. Thứ ba là đem bò hoang thí cho người, thấy con bò [đó] không có chủ rồi đem cho người ta, thì cũng không có phước đâu. Bắt con này, bắt con kia từ ngoài rừng, ngoài này kia đó, hồi xưa Ấn độ nhiều bò thôi, chứ ngày nay nhiều con hơn. Bắt cho người ta như vậy là không có phước. Bốn là đem dâu nữ thí cho người. Nhiều người bây giờ là có nghề này đúng không? Làm ăn đó họ thuê những người làm kỹ nữ, làm gái, làm nghề này thì điều đó cũng không có phước. Năm là tạo miếu thờ thần. Năm việc này, đức Phật nói là không có phước.

Năm việc nào có phước, đức Phật nói:

Các Tỳ-kheo nên biết, lại có năm sự vật mà huệ thí được phước lớn (không phải là phước, mà là phước lớn luôn nha). Sao gọi là năm? Một tạo lập công viên, hai trồng rừng cây, ba bắc cầu đò, bốn tạo làm thuyền lớn, [năm] tạo lập dựng nhà cửa, nơi ở cho quá khứ và tương lai. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là có năm sự vật khiến được phước đức kia”.

Cho nên có 5 sự việc để có phước, quý vị thấy không ạ?

1. Tạo lập công viên. Tạo lập công viên thì cũng dễ thôi, để cho mọi người có nơi nghỉ, v.v... Đó là có phước, đức Phật nói có phước lớn nữa.

2. Trồng rừng, trồng cây. Cho nên trồng rừng, trồng cây là quý vị có phước. Mình học nhiều [mà] mình không biết làm điều gì có phước hay không. Thật ra là trồng cây cũng có phước rồi, trồng cây làm tăng lượng cây xanh, giúp bảo vệ, che mát, rồi nhả [khí oxy], tạo bầu khí quyển tốt hơn, rồi chống lũ lụt v.v... Quý vị thấy không? Đâu cần phải ghê gớm đâu, mà thời đức Phật đã đề xướng như vậy rồi.

3. Bắc cầu đò. Làm cầu giống như ở miền Tây, miền Tây ở Việt Nam làm nhiều cầu vì sông, rạch quá nhiều. Làm cầu cũng có phước lớn nha.

4. Làm thuyền lớn. Làm thuyền lớn để đi qua sông, qua biển.

5. Tạo dựng, lập nhà cửa, nơi ở cho quá khứ và tương lai. Cho nên mình tạo nhà cửa cho người nghèo v.v... thì cũng có phước. Còn chúng ta bây giờ, nhiều người học Tịnh Độ cứ ăn rồi chỉ biết phóng sanh thôi. Thực tế, đức Phật dạy cho rất nhiều việc có phước, phước này là phước lớn nha.

Này các Tỳ kheo, đó gọi là có năm sự vật khiến được phước đức kia”.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

**Vườn cảnh, cho mát mẻ;
Và xây dựng cầu đò
Giúp người vượt qua sông;
Còn xây phòng ốc tốt:
Người kia trong đêm ngày
Sẽ thường hưởng phước ấy.
Giới, định đã thành tựu,
Người này ắt sanh thiên.**

Quý vị thấy không ạ? Sanh thiên luôn. Người này có giữ giới, có định nữa nên ắt sanh thiên.

Cho nên, các Tỳ-kheo hãy niệm tu hành năm sự huệ thí này.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy”.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 3 – Phẩm Tà Tụ Thứ 35 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Ở đây sẵn Thiện Trang kể thêm một câu chuyện nữa. Câu chuyện này cũng là vào thời đức Phật. Trong Chú Giải kinh Trung bộ, ở bộ Kinh 4.73, có một câu chuyện thế này: Có một vị Tể tướng tên là Vasakara, ông này là Tể tướng của vua A Xà Thế. Điều này là Chú Giải, trong kinh không có. Lúc đó ông phụng sự như vậy, một ngày ông thấy ngài Ma Ha Ca Chiên Diên đi từ trên núi Linh Thứu xuống. Thấy tướng mạo đặc biệt của vị Thánh tăng, lúc này ngài Ma Ha Ca Chiên Diên là Luận nghị Đề nhất. Khi đó ông buột miệng ra chê, mỉa mai là trông giống con khỉ quá. Lời nói đó truyền một hồi thì tất nhiên đức Phật cũng biết. Truyền tới tai Phật là [do] người này loan truyền, ông nói ngài Ma Ha Ca Chiên Diên như vậy đó.

Đức Phật mới dạy là: Nếu ông đó mà không đến sám hối với Đại đức Ma Ha Ca Chiên Diên, thì đời tới ông sẽ sanh làm khỉ tại vườn Trúc Lâm. Đức Phật nói trước như vậy. Tức là đức Phật nói nếu ông đó không tới sám hối, thì đời sau sẽ làm khỉ tại vườn Trúc Lâm. Cho nên nếu mình lỡ tạo tội, thì mình tới sám hối với người đó là hết.

Đức Phật dạy như vậy, nhưng ông có nghe lời không? Khi nghe lời đức Phật nói như vậy, thì ông cũng không chịu đến sám hối. Nhưng ông tin là lời Phật chắc là có ứng, cho nên bèn sai cho người trồng nhiều cây trái, rồi cây bóng mát ở trong rừng Trúc Lâm, để đến khi làm khỉ thì mình cũng có chỗ nương ở và có cây trái để ăn. Tức là ông này không có sám hối vì ông Tà kiến, mê muội quá đi. Và ông nghĩ là đức Phật nói như vậy thì chắc là không sai rồi, đời sau chắc mình làm khỉ rồi, nên bây giờ ông trồng nhiều cây trái, cây bóng mát ở vườn Trúc Lâm đó, để đời sau ông làm khỉ thì sẽ được ăn.

Và cuối cùng ông có là khỉ không quý vị? Theo trong Chú Giải thì về sau ông chết, thật sự là ông làm khỉ ở vườn Trúc Lâm. Và người ta gọi con khỉ đó là Vasakara, điều đó đúng như lời đức Phật nói. Câu chuyện này là trong Chú Giải của Kinh Trung bộ, có câu chuyện như vậy.

Thực ra đây là một câu chuyện được nói đầy đủ. Quý vị thấy là vì ông không sám hối thôi, nói lời đó mà làm khỉ. Cho nên đối với người tu hành, [hãy] cẩn thận lời nói.

Đó là những câu chuyện cũng rất hay, bây giờ chúng ta vào phần tu học sâu hơn. Hôm bữa có người hỏi về mấy loại nhập thai, mà Thiện Trang quên trả lời, sẵn hôm nay lấy lại bài này. Có bốn loại nhập thai, theo Kinh Trường A Hàm.

Bốn Loại Nhập Thai

(Theo Kinh Trường A Hàm)

“Pháp mà Thế Tôn đã dạy, lại có pháp trên nữa; đó là thức nhập thai. Nhập thai là,

Một, loạn nhập thai, loạn trú và loạn xuất: Quý vị thấy, ở đây nhập thai thì có loạn nhập. Tức là nhập thai một cái là loạn luôn, ở trong thai mẹ loạn và sau đó sanh thai ra cũng loạn luôn.

Hai, không loạn nhập, nhưng loạn trú, loạn xuất: tức là hình thức nhập

thai thì người ta biết rõ, nhưng khi ở trong thai là bị loạn rồi, mê mất, rồi ra thai không biết gì luôn. [Đây là] người định lực mạnh hơn một chút rồi đó.

Ba, không loạn nhập, không loạn trú nhưng loạn xuất: tức là nhập thai thì biết rất rõ, ở trong thai cũng biết rất rõ, nhưng khi ra thai sinh ra là mê.

Bốn, không loạn nhập, không loạn trú, không loạn xuất. Kia không loạn nhập, không loạn trú, không loạn xuất, là sự nhập thai bậc trên. Pháp ấy vô thượng, không gì có thể vượt qua; trí tuệ vô dư, thần thông vô dư; các Sa-môn, Bà-la-môn trong đời không ai có thể sánh ngang Như Lai, huống hồ vượt lên trên.

(18. Kinh Tự Hoan Hỷ - Kinh Trường A Hàm).

Đây là nói chung có bốn hạng nhập thai, trong Luận Tỳ Bà Sa cũng nói lại điều này thôi. Quý vị thấy có những người thậm chí đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi, nhưng nếu nhập thai cũng có thể rơi vào mấy trường hợp này, có thể bị loạn tức là quên mất. Cho nên mình ráng tu định lực cao lên.

Sẵn nói về nhập thai thì Thiện Trang xin nói về phần trong Vi Diệu Pháp. Phần này quan trọng lắm!

Theo Vi Diệu Pháp nghiệp được chia thành 4 loại và có thứ tự ưu tiên khi để tái sinh

(Cận tử kamma)

Chúng ta biết có 4 loại nghiệp: Thứ nhất là Cực trọng nghiệp. Thứ hai là Cận tử nghiệp. Thứ ba là Thường nghiệp. Thứ tư là Khinh tiểu nghiệp. Bây giờ chúng ta rất quan tâm, là chúng ta đi đầu thai bằng nghiệp gì? Thật ra là do ưu tiên đi tái sanh. Ở đây khi sắp chết, Cận tử nghiệp đến, thì ưu tiên như sau:

+Ưu tiên 1: Bất thiện cực trọng (giết cha, mẹ, A-la-hán, tạo chia rẽ Tăng, làm thân Phật ra máu. Nghiệp này “chắc chắn tạo quả ở đời sau, không bị nghiệp khác lấn át”.

Theo Vi Diệu Pháp là vậy, tức là dính vào nghiệp này rồi thì nghiệp này chắc chắn tạo quả đời sau, không có nghiệp nào lấn được hết. Giống như vua A Xà Thế cũng không thoát được, cũng phải đọa Địa ngục thôi. Hay là ông Đề Bà Đạt Đa cũng vậy đúng không quý vị? Cho dù thế nào, cuối cùng cũng đọa Địa ngục hết, không có nghiệp nào lấn át được, rõ ràng như vậy. Ở trong kinh chúng ta thấy rõ ràng như vậy. Đó là ưu tiên một, cho nên tránh 5 tội Ngũ nghịch đi.

+Ưu tiên 2: Thiện nghiệp trọng chứng các tầng thiền (*jhāna*): cho quả tái sinh vào các cõi thiền.

Điều này quan trọng! Tại sao phải tu Thiền chỉ? Đây là lý do, nghiệp Thiền chỉ, nghiệp mà mình tu chứng các tầng Thiền, thì sẽ là ưu tiên số 2 cho quả tái sinh tiếp theo. Tức là mình chết thì nghiệp Thiền sẽ phát huy tác dụng, nếu như mình không có 5 nghiệp Vô gián kia (những nghiệp bất thiện cực trọng). Thì quý vị yên tâm, với [việc] tu chứng Thiền, quý vị giữ được Thiền, không hoại Thiền. Không hoại Thiền tức là mình hãy cố gắng làm sao đến cuối đời không bị mất Thiền. Không mất Thiền thì dễ thôi, [bằng] cách gì? Quý vị phải thường xuyên tu Thiền chỉ. Ở đây đang nói Thiền chỉ. Quý vị tu Thiền chỉ mỗi ngày một chút, thường xuyên tu, thấy ngày nào có thời gian thì tu, dù không nhiều, nhưng cứ duy trì như vậy. Rồi đừng phạm giới. Ở trong Vi Diệu Pháp nói là đừng có phạm giới trọng, không tạo những nghiệp bất thiện trọng. Thường xuyên duy trì tu tập Thiền chỉ. Nghiệp Thiền mạnh như vậy, đến lúc lâm chung, quý vị đi theo nghiệp Thiền, nghiệp này đứng vị trí thứ 2 trong khi đi tái sanh.

Cho nên tại sao Thiện Trang tha thiết kêu gọi quý vị phải tu Thiền chỉ. Có 40 đề mục tu Thiền chỉ, [quý vị] ráng tu, vì đó cũng là một con đường để tránh nạn cho chúng ta. Quý vị không muốn đọa lạc thì quý vị hãy tu. Bởi vì sao? Quý vị không gây nghiệp cực trọng, không có giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật ra máu, 5 nghiệp bất thiện trọng đó. Thì nghiệp tiếp theo sẽ cho quý vị đi cảnh giới tiếp theo, là nghiệp Thiền, nếu quý vị có tu chứng Thiền. Cho nên là rất quan trọng.

Và nếu quý vị không chứng Thiền, mà chỉ có Cận định thôi thì nghiệp đó cũng rất mạnh, nó sẽ kéo quý vị lên cõi Trời Dục Giới. Cho nên điều đó rất quan trọng. Cho nên tại sao người chứng Thiền thì được lâm chung an nhàn, gọi là mạng chung an lành, quý vị nhớ ở trong bài kinh đó không? Mạng chung an lành là do nghiệp Thiền, là nghiệp ưu tiên thứ 2 chỉ sau Cực trọng nghiệp bất thiện thôi.

+Ưu tiên 3: Cận tử nghiệp (Maranasanna-kamma): Nghiệp thiện/bất thiện khởi lên ngay trước khi chết, có ảnh hưởng lớn trong việc chọn nghiệp tái sinh.

Nghiệp này nguy hiểm! Tu hằng ngày mà không có Chánh niệm được, thì khi chết nghiệp bất thiện hay không bất thiện nổi lên. Ai Chánh niệm nhiều thì đi theo thiện, còn bất thiện một cái là rồi, xong. Nghiệp này có ảnh hưởng lớn trong

việc chọn nghiệp tái sinh. Nghiệp này sẽ dẫn đi tái sinh nếu mình không chứng Thiền, không bị [Cực trọng nghiệp Bất thiện], thì tới Cận tử nghiệp phát huy tác dụng.

+Ưu tiên 4: Thường nghiệp (Ācinna-kamma): Những hành vi thường phát sinh trong đời, hoặc nghiệp được nhớ đến nhiều.

Tức là những hành vi nào mà mình thường làm trong đời, ví dụ mình tu tập, mình nghe pháp, đó là Thường nghiệp. [Thường nghiệp] chỉ thua Cận tử nghiệp thôi, chứ còn nó cũng mạnh lắm. Nghiệp này phát sinh trong đời và thường nhớ đến nhiều. Cho nên người nào nhớ điều [xấu] gì nhiều thì điều đó cũng nguy hiểm nha, là Thường nghiệp đó. Nhớ tưởng niệm Phật, nhớ Pháp, nhớ tu tập thì tốt, còn nhớ thế gian [thì không tốt]. Có nhiều người tu lâu năm mà cứ suốt ngày suy nghĩ gia đình chồng con, rồi phiền não v.v... thì đó là Thường nghiệp. Thường nghiệp của vị đó có khả năng đọa lạc rất cao. Nhiều Phật tử thấy tội lắm, thậm chí suốt ngày nói vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, nhưng tâm họ thì cứ lo lắng đủ thứ chuyện này kia. Đó là Thường nghiệp của họ, Thường nghiệp của họ là lo lắng. Cho nên điều này nguy hiểm, nó dễ bốc lên.

Ưu tiên cuối cùng, tức là mấy nghiệp kia không có thì tới nghiệp này:

+Ưu tiên 5: Khinh tiểu nghiệp (Kaṭattā-kamma): Những nghiệp làm một lần và dễ bị quên, tạo nhân nhỏ cho tương lai.

Quý vị nhớ nghiệp này ít khi thấy lắm, trừ khi người đó không có làm Thường nghiệp gì nhiều. Còn ít khi Khinh tiểu nghiệp bay vô thành Cận tử nghiệp lắm, vì làm một lần thì dễ quên. Hai nghiệp đầu tiên, ưu tiên 1 và ưu tiên 2 thực ra là Cực trọng nghiệp hết đó, cho nên nghiệp Thiền rất là quan trọng. Nhớ nha!

Chúng ta càng học thì càng rõ ràng. Cho nên tại sao Thiện Trang cứ khuyên quý vị và đức Phật khuyên quý vị bao nhiêu lần, là hãy tu Thiền chỉ và Thiền quán đúng không? Thiền chỉ rất là mạnh, mà thời này người ta bỏ hết, rất là đáng thương. Mình khuyên thì [họ] nói là tại sao tu Tịnh Độ mà xen tạp, tu Thiền nữa, v.v... rất là đáng thương. Chúng sanh thiếu phước, không có trí, cho nên không nhận định được đâu là giáo pháp của Như Lai, đâu là điều cần tu. Rót vào đó rồi thì cố gắng lập luận, bào chữa cho nó thôi. Bào chữa sai là đoạn đi con đường giải thoát của mình và chúng sanh chứ được gì đâu.

Tiếp theo, Thiện Trang xin trình bày:

Bốn Hình Thức Sanh Của Chúng Sanh Luân Hồi

(Theo Kinh Trung Bộ)

Đây là hôm bữa thứ Hai có người hỏi mà Thiện Trang quên trả lời. Bữa nay sẵn lấy trong kinh luôn.

(Bốn loại sanh)

Này Sāriputta (Xá Lợi Phất), có **bốn loại sanh. Thế nào là bốn? Noãn sanh, Thai sanh, Thấp sanh, Hóa sanh.** Điều này thì chúng ta học hoài rồi, chúng ta nghe hoài rồi, nhưng bữa nay mình muốn nghe trực tiếp từ trong kinh đức Phật nói như thế nào?

Này Sāriputta, thế nào là Noãn sanh? Này Sāriputta, những loại chúng sanh nào phá vỏ trứng, mà sanh, này Sāriputta như vậy gọi là Noãn sanh. Noãn sanh rất đơn giản thôi! Tức là những loài nào phá vỏ trứng mà sinh ra, giống như con gà, con vịt, nhiều con lắm, những loài phá vỏ trứng mà sanh ra, chui ra thì gọi là Noãn sanh, sanh bằng trứng.

Và này Sāriputta, thế nào là Thai sanh? Này Sāriputta, những loại chúng sanh nào phá màn da mỏng che chỗ kín mà sanh, này Sāriputta, như vậy gọi là Thai sanh. Tức là phá màng da mỏng để che [chỗ kín] mà sanh ra (giống như người của chúng ta đó) thì gọi là Thai sanh.

Và này Sāriputta, thế nào là Thấp sanh? Này Sāriputta, những loại chúng sanh nào sanh ra từ cá thúi, từ xác chết thúi, từ cháo cơm thúi, hay trong hồ nước dơ hay trong ao nước nhớp. Này Sāriputta, như vậy gọi là Thấp sanh. Thấp sanh tức là những loài nào sanh từ cá thúi (con cá bị hôi thối), hay là xác chết thối, hay là cơm thối, hay ao nước dơ, chỗ nào dơ nhớp nhớp mà sinh ra, thì gọi là Thấp sanh.

Và này Sāriputta, thế nào là Hóa sanh? Chư Thiên, các chúng sanh ở Địa ngục, một số thuộc loài người và một số thuộc đạo xứ. Này Sāriputta, như vậy gọi là Hóa sanh. Này Sāriputta có bốn loại sanh như vậy. Quý vị thấy loại cuối cùng là hóa sanh, là chư Thiên, các chúng sanh ở Địa ngục. Địa ngục cũng là hoá sanh, một số loài người, và một số thuộc đạo xứ. Cho nên có nhiều người nói Địa ngục không phải thật, Địa ngục do tâm hiện ra chứ không có thật. Đó là sai đúng không ạ? Chúng ta thấy rõ ràng Địa ngục có hóa sanh mà, là có thật đó chứ.

(Trích từ Kinh Số 12 – Kinh Đại Sư Tử Hống – Kinh Trung Bộ).

Kinh này cũng khá dài, Thiện Trang trích một đoạn thôi. Mình nói rộng thêm, ở đây đức Phật nói gọn, có người hỏi Nga quỷ thuộc loài nào? Ở trong đây không thấy nói, nhưng theo Chú Giải, và theo trong kinh thì chúng ta thấy Nga quỷ thuộc loài Hóa sanh. Nhưng cũng có một số loài Nga quỷ có con, giống như chư Thiên ở trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, thật ra là hóa sanh nơi đầu gối, thì người kia nhận đó là con, nên cũng là con. Tương tự như vậy, cảnh quỷ có thể từ trong bụng hóa ra, thì cũng là hóa sanh thôi.

Tuy nhiên chúng ta có thể thấy một số trường hợp đặc biệt, ví dụ như loài người, ở đây đức Phật nói cũng có thể hóa sanh. Người vẫn có hóa sanh, chứ không phải người không có hóa sanh, cho nên vẫn có những trường hợp đấy. Ví dụ như cô gái Amla là hóa sanh trên cây amla. Rồi có cô gì mà vu khống đức Phật, cổ tu theo ngoại đạo, ngoại đạo thuê cổ tới đi ra đi vô bao nhiêu lần, rồi độn bụng lên, thì cô đó cũng là hóa sanh. Do phước của đời trước là cổ cúng dường cho Tăng đoàn, nên cổ tránh được thai sanh, cổ hóa sanh trong trái cây gì đó, Thiện Trang nhất thời quên. Rồi người kia thấy trái văng ra cho nên nuôi. Cô đó là [hóa sanh] như vậy, sau này rất là xinh đẹp, nhưng cô ấy có nghiệp vu khống người ta. Đời quá khứ hình như vu khống vị Bích-chi-phật, cho nên bị đọa vào Địa ngục. Hết nghiệp Địa ngục rồi ra, lên gặp Phật Thích Ca lại tiếp tục vu khống tiếp, cho nên là đọa tiếp. Đọa lần này chắc nặng hơn, lần trước mới [vu khống] vị Bích-chi-phật thôi, bây giờ tới Phật luôn. Cho nên nghiệp nào người ta thường làm thì hay làm lại lắm, chúng sanh trong vòng sanh tử nguy hiểm như vậy đó quý vị, khi làm gì đó thì làm như vậy hoài.

Cho nên có những loại sanh như vậy, chúng ta nghe để biết thêm, có những cảnh giới như chư Thiên loài thấp, trong một số cảnh Địa tiên, v.v... có thể sanh bằng loại Thai sanh, nhưng đa số là Hoá sanh.

Như vậy chúng ta đã tìm hiểu những kiến thức căn bản rồi, hôm nay chúng ta vào phần tiếp theo là phần Vi Diệu Pháp, tại vì phần này rất quan trọng. Chúng ta sửa bài tập về nhà hôm bữa ở phần 8 Tâm đại thiện:

BTVN-VD8:

(1) Một người vào nhà sách tự nguyện đọc một quyển sách về Phật pháp vì sự tò mò mà không hiểu nghĩa lý và hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp. Đó là tâm gì?

(2) Sau khi đọc một hồi thì người ấy thấy thích thú bởi một câu chuyện giống với mình, khi ấy là tâm gì?

(3) Sau đó tiếp tục đọc thấy cũng hay, nghĩ mình về nhà thử tu tập chút xem có được kết quả gì không. Đó là tâm gì?

(4) Đọc thêm đoạn nữa, thấy nói, chứng A-la-hán thì giải thoát sinh tử, hết khổ đau. Vị ấy nghĩ, vậy mình khi về già cũng tu biết đâu mình cũng chứng quả A-la-hán. Đó là tâm gì?

Ai mà làm sẵn rồi thì cứ bình luận vô. Đầu tiên, Thiện Trang nhắc lại chúng ta đã học những tâm gì? Chúng ta học bao nhiêu tâm rồi quý vị nhớ không ạ? Chúng ta đã học 38 tâm rồi: Thứ nhất là 12 Tâm bất thiện, gồm: 8 Tâm tham, 2 Tâm sân và 2 Tâm si. 8 Tâm tham chia theo thọ thì có 2 loại thọ: Thọ hỷ và thọ xả. Kết hợp tương ưng thì có hai loại: Tà kiến và ly Tà kiến. Rồi có trợ hay vô trợ. Như vậy $2 \times 2 \times 2$ thành 8 loại Tâm tham.

Tâm sân thì có 2, Tâm sân thì thọ ưu, Tâm sân là thấy khó chịu thì là thọ ưu thôi. Về hợp thì lúc nào cũng hợp phần nộ, tức là có tâm phần nộ. Rồi có trợ hay vô trợ. Cho nên Tâm sân thì có 2 tâm thôi.

Tâm si thì có hợp phóng dật và hợp hoài nghi. Quý vị nhớ Tâm si chỉ có 2 loại như thế thôi. Đó là 12 Tâm bất thiện.

Chúng ta học 8 Tâm đại thiện, cũng tương tự như vậy thôi, vừa mới học xong. Cũng xét trên thọ là thọ hỷ hoặc thọ xả, có trí hay ly trí, vô trợ hay hữu trợ, $2 \times 2 \times 2 = 8$. Như vậy 8 Tâm thiện thì đối lập với 12 Tâm bất thiện, coi như vậy đi, chúng ta đang học Tâm dục giới. Như vậy là 20 tâm rồi.

Tiếp theo chúng ta học 7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân: Nhãn thức thì thọ xả; Nhĩ thức thọ xả; Tỷ thức thọ xả; Thiệt thức thọ xả; Thân thức là thọ khổ, vì tiếp nhận cảnh xấu nên khổ; rồi Tâm tiếp nhận (tiếp thụ) và Tâm suy xét (thẩm tẩn) thì đều thọ xả hết. Đó là 7.

Tương tự như 7 tâm đó, 8 Tâm quả thiện Vô nhân cũng giống vậy, nhưng có thêm có Tâm thẩm tẩn (suy xét) thì có thêm thọ hỷ nữa, thêm một tâm nữa. Đó là 15 tâm, 7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân và 8 Tâm quả thiện Vô nhân.

Ngoài ra còn 3 Tâm tố Vô nhân nữa, đó là Tâm khai Ngũ môn thọ xả, Tâm khai Ý môn cũng thọ xả, Tâm sinh tiểu của bậc A-la-hán là thọ hỷ.

18 tâm đó với 20 tâm trên kia là 38 tâm rồi, chúng ta đã học được 38 tâm.

Ngoài ra chúng ta đã giới thiệu sơ qua Tâm hộ kiếp, Tâm đầu thai, Tâm tử, là coi như cũng biết sơ sơ qua 41 tâm, cũng học nhiều lắm rồi đó. Bây giờ chúng ta coi đáp án:

Để xét trường hợp này, để cho dễ thì đầu tiên quý vị nên xét thọ trước, chứ mới đầu quý vị khó xét lắm.

(1) Một người vào nhà sách tự nguyện đọc một quyển sách về Phật pháp vì sự tò mò mà không hiểu nghĩa lý và hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp. Đó là tâm gì?

Đầu tiên chúng ta thấy là thọ gì? Chắc chắn là thọ xả, vì đâu có thấy vui đâu, cũng đâu thấy thọ ưu, đâu có khó chịu gì đâu, cho nên là thọ xả. Nếu mình thấy thọ ưu là chạy qua Tâm sân liền. Bây giờ người ta có trợ hay vô trợ? Ở đây chúng ta thấy ở đây người ta đọc là tự nguyện mà, đâu cần ai nói, đâu có suy xét gì đâu, thì chắc chắn là vô trợ rồi.

Tiếp theo, điều khó nhất là xác định đây là Tâm thiện hay bất thiện thôi, đối với nhiều người thì sẽ khó. Chúng ta coi thử thiện hay không thiện thì coi có tương ưng hay không? Nếu là bất thiện thì trường hợp này chỉ rơi vào Tâm tham. Như vậy có tham hay không? Chúng ta thấy người ta đâu có tham gì đâu, ‘một người vào nhà sách tự nguyện đọc một quyển sách về Phật pháp vì sự tò mò mà không hiểu nghĩa lý và hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp’. Ngay từ đầu, chúng ta thấy được chữ ‘vì sự tò mò’, quý vị phân tích được chữ ‘vì sự tò mò’ này là mấu chốt để biết là Tâm tham hay là tâm thiện, không tham thì là thiện thôi (Tâm đại thiện).

Tò mò là mình mong muốn biết cái gì đó, động lực này khả năng là Tâm tham rồi, đúng không? Nhưng nếu tò mò này chỉ là tò mò một cách đơn thuần thôi, thì có thể là tâm thiện. Ở đây chúng ta thấy người ta cũng rất đơn giản, là đọc vì sự tò mò, mình thấy đây là Tâm thiện được. Như vậy ở đây là Tâm đại thiện, thọ xả, thiếu một điều là hợp trí hay ly trí. Ở đây do không hiểu nghĩa lý và hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp thì là ly trí rồi.

Như vậy đáp án là: *Tâm đại thiện thọ xả, ly trí, vô trợ.*

(2) Sau khi đọc một hồi thì người ấy thấy thích thú bởi một câu chuyện giống với mình, khi ấy là tâm gì?

Chúng ta bắt ngay chữ ‘thích thú’, đầu tiên chắc chắn là thọ hỷ. Thấy thích thú mà không cần điều gì [hỗ trợ] thì là vô trợ luôn. Bây giờ vấn đề khó nhất là

tâm thiện hay tâm nào? Tâm thiện cũng thọ hỷ và thọ xả, Tâm tham cũng thọ hỷ và thọ xả, cho nên khó. Ở đây thọ hỷ rồi, thì chỉ có Tâm đại thiện hoặc là Tâm tham thôi, chỉ có hai trường hợp đó thôi. ‘Người ấy thấy thích thú bởi một câu chuyện giống với mình’. Quý vị phân tích chữ giống với mình [nghĩa] là gì? Là khi nào mình cảm thấy hài lòng với mình, đó là Tâm tham. Cho nên ở đây chúng ta kết luận nhanh đó là Tâm tham, có ngã chấp. Tâm tham, thọ hỷ.

Bây giờ coi hợp tà hay ly tà? Tâm tham thì không nói là trí được, mà ly tà hay hợp tà thôi. Ở đây chúng ta thấy ‘thích thú bởi một câu chuyện giống với mình’, đâu có phân biệt về tà kiến gì đâu, cho nên đơn giản là ly tà.

Đáp án của trường hợp này: *Tâm tham, thọ hỷ, ly tà, vô trợ.*

(3) Sau đó tiếp tục đọc thấy cũng hay, nghĩ mình về nhà thử tu tập một chút xem có được kết quả gì không. Đó là tâm gì?

Mức độ câu hỏi này khó hơn. ‘Thấy cũng hay’, nhưng rõ ràng không có thọ hỷ, thọ xả là chắc chắn, thấy bình thường thôi mà. ‘Nghĩ mình về nhà thử tu tập một chút xem có được kết quả gì không’. Đang nghĩ như vậy là thọ xả đó, thật ra mình xét trường hợp này là thọ xả.

Bây giờ rơi vào trường hợp nào? Tâm thiện, Tâm tham và Tâm si cũng đều có thọ xả. Quý vị thấy thọ xả rơi vào 3 loại tâm đó. Ở đây quan trọng là chúng ta hiểu câu ‘thử tu tập chút xem có được kết quả gì không?’ Như vậy tâm này là tâm nghi, đang nghi không biết có kết quả gì không, đã nghi rồi thì rớt vào Tâm si. Tâm si thọ xả. Thật ra Tâm si rồi thì khỏi cần nhận xét nữa. Hợp phóng dật hay hợp hoài nghi? Hợp hoài nghi. Tâm si hợp hoài nghi. Như vậy thôi, chẳng cần phải suy nghĩ nữa.

Bây giờ mình [coi] có ai giống mình không? Hay mỗi người làm một kiểu.

(4) Đọc thêm đoạn nữa, thấy nói, chúng A-la-hán thì giải thoát sinh tử, hết khổ đau. Vị ấy nghĩ, vậy mình khi về già cũng tu biết đâu mình cũng chứng quả A-la-hán. Đó là tâm gì?

Đầu tiên là thọ xả, cứ để thọ là dễ nhất. Ở đây là thọ xả, vì không có vui gì hết, bình thường. ‘Thấy nói, chúng A-la-hán thì giải thoát sinh tử, hết khổ đau. Vị ấy nghĩ, vậy mình khi về già cũng tu biết đâu mình cũng chứng quả A-la-hán’. Chỗ này nhiều người không xác định được là tâm gì. Thật ra ngay ở đây người ta cũng có tin Phật rồi đó chứ, ‘biết đâu mình cũng chứng được A-la-hán’, là có tin, nên là Tâm đại thiện thọ xả.

Bây giờ là hợp trí hay không hợp trí? Chỗ là hợp trí, ‘vì biết đâu mình cũng chứng quả A-la-hán’ là có niềm tin, tin là tu điều đó biết đâu chứng A-la-hán. Cho nên là Tâm thiện thọ xả, hợp trí. Ở đây cũng chẳng suy nghĩ gì, có thể là vô trợ. Còn quý vị phân tích do đọc sách đó rồi mới suy nghĩ ra thì đó là hữu trợ. Nhưng thực tế là điều này mình để vô trợ thì đúng hơn, vì người ta suy nghĩ liền. Còn đọc mà suy nghĩ đi suy nghĩ lại thì mới thành hữu trợ.

Như vậy đáp án là: *Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ.*

Quý vị nào có đáp án đúng thì tự mừng nha, quý vị cứ phân tích đi, tập phân tích cho quen. Lâu lâu mình nên đưa ra ví dụ như vậy để quý vị luyện. Mỗi bữa mình cho một ví dụ, như vậy luyện hoài sẽ quen, sẽ nhớ được tất cả các tâm.

Bây giờ chúng ta học tiếp 5 trường hợp làm thiện như thế nào? Điều này cũng quan trọng lắm quý vị, chứ nếu không học điều này thì mình không biết làm thiện như thế nào.

5 trường hợp làm thiện

Trường hợp 1	Tâm mạnh nhất	Tự nguyện, hoan hỷ, hiểu nhân quả	Tâm đại thiện thọ hỷ , hợp trí, vô trợ (đây là làm thiện tốt nhất)
Trường hợp 2	Thiện trung bình	Hoan hỷ nhưng không hiểu nghiệp	Tâm đại thiện ly trí, vô trợ
Trường hợp 3	Có trợ duyên	Làm theo người khác, có chuẩn bị (đắc đo)	hữu trợ , vẫn Tâm thiện
Trường hợp 4	Mong khen, danh lợi	Làm để thỏa tham , không có thiện	Tâm bất thiện tham
Trường hợp 5	Làm vì sợ, ép buộc	Miễn cưỡng, có khổ tâm	Tâm sân hoặc si

Trường hợp 1: Tâm mạnh nhất: Tự nguyện, hoan hỷ, hiểu nhân quả. Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, vô trợ. Đây là làm thiện tốt nhất.

Trường hợp 2: Thiện trung bình, Hoan hỷ nhưng không hiểu nghiệp. Tâm đại thiện ly trí, vô trợ.

Trường hợp 3: là mình làm nhưng có sự dẫn dắt, hoặc theo người khác. Như vậy đó là Tâm đại thiện nhưng xuống một mức rồi, nghiệp này giảm một mức rồi, tức là sau này mình nhận quả cũng giảm đi.

Trường hợp 4: mong khen, danh lợi, làm để thỏa tham, không có thiện. Cho nên ai làm thiện làm mà mong được khen, được danh lợi để thỏa lòng tham, thì là Tâm bất thiện, Tâm tham. Cho nên nhiều người tu hành thật ra không biết, rồi cứ nghĩ mình hoằng pháp lợi sanh, rồi nghĩ mình xây dựng Đạo tràng thế này thế kia, thực ra là rớt vào Tâm tham rồi. Mong được khen, mong được danh lợi thì đó là Tâm bất thiện rồi. Nhiều khi không học thì không biết đâu, không biết thì tội lắm, tu hành sai đường.

Trường hợp 5: Làm vì sợ, ép buộc, miễn cưỡng, có khổ tâm, đó là Tâm sân hoặc si. Cho nên tệ hơn nữa.

Cho nên chúng ta cố gắng làm phải từ ba trường hợp trên (1,2,3) mới là thiện. Tốt nhất làm việc thiện thì mình làm cho dứt khoát, cho hoan hỷ. Còn không thì làm không hoan hỷ cũng được, thọ xả cũng được, làm dứt khoát, hợp trí, biết rõ nghiệp. Còn không thì làm, không biết rõ nghiệp lắm thì đó là kém rồi, rớt xuống một bậc rồi. Cho nên ráng làm như trên (trường hợp 1, trường hợp 2) để đầu thai bằng tâm Tam nhân, thọ hỷ hoặc thọ xả cũng được. Thọ xả cũng đầu thai bằng tâm Tam nhân, người thông minh, trí tuệ, nếu thọ xả thì trầm hơn. Chúng ta hiểu [như vậy].

Hôm nay, chúng ta học tiếp phần:

C1.5.Nhân trợ sanh thọ xả có 4:

1. Tái tục bằng tâm thọ xả là 1 Tâm quả Vô nhân thọ xả ý môn, 4 Tâm đại quả thọ xả và 5 Tâm quả Ngũ thiền Hiệp thế (sẽ giải thích sau). Chúng ta cứ hiểu tái tục là đầu thai bằng Tâm thọ xả thì người ta cũng dễ thọ xả lắm, nên tính cứ trầm trầm.

2. Suy xét tế nhị (gambhīrapakatitā) là trầm ngâm nghĩ ngợi những sự lý khó khăn, sâu xa, siêu việt, hay suy nghĩ kỹ lưỡng, không bông bột vì sự vui mừng hay nóng giận, buồn rầu v.v... Những người hay suy xét kĩ càng thì

họ cũng dễ thọ xả.

3. Thường gặp cảnh trung bình (majjhattārammaṇa-samāyogo) là gặp sự vật không ưa, không ghét, không thích, không chê. Cho nên cảnh cứ bình bình thì dễ thọ xả. Chứ không, gặp cảnh tốt quá thì dễ thọ hỷ, còn gặp cảnh xấu quá thì dễ thọ ưu.

4. Ly sự điều tàn (byasanamutti) là lúc không gặp hoạn nạn. Lúc không gặp hoạn nạn mới thọ xả được, chứ đồ quý vị thọ xả được khi mà quý vị gặp nạn.

C1.6.Trí (Tuệ): (bài 45 chúng ta đã học rồi, nhưng hôm nay chúng ta học thêm lại lần nữa, để quý vị nhớ cho rõ hơn) **Trí (ñāṇa) và tuệ (paññā) tuy khác tên mà là một pháp thực tính, tức là trạng thái sáng suốt, trạng thái thấy biết rõ cùng sanh với tâm.**

Trí này thì nhiều người không phân biệt được, chúng ta cũng không nắm được vì kiến thức rộng quá. Thực ra là có trí thế gian và trí xuất thế gian. Ở đây, định nghĩa trí tuệ cũng đơn giản thôi, là khi nào mình có trạng thái sáng suốt, trạng thái thấy biết rõ tâm mình đang như vậy, đó là người có trí, đơn giản vậy thôi. Chứ nếu quý vị theo trí xuất thế gian, trí của Tam tướng tức là thấy Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã thì đó là trí quá tuyệt vời. Ở đây nói đơn giản thế thôi, trí này là trạng thái sáng suốt, trạng thái thấy biết rõ có trong tâm rồi cùng sanh với tâm.

***Trí tuệ tóm lại có 3:**

1. Trí văn là do nghe, học mới đặng hiểu biết thấu đáo những nghĩa, lý sâu sắc, cao siêu, như pháp lý bậc cao của nhà Phật hoặc Triết học cùng Toán học cao hay những tài nghề khó.

Quý vị thấy những người học Toán là người dễ có trí hơn, tại vì trí đó là Trí văn. Trí đó là mình nghe, mình học, mình suy nghĩ, suy luận nhiều, mình dùng trí thì đầu óc mình sẽ có trí. Cho nên ai học Toán cũng có lợi ích lắm, học mấy ngành khó khó là tốt. Đó là Trí văn, trí này cũng có ở thế gian.

2. Trí tư là tự tâm sáng suốt, nghiên cứu tìm tòi đặng trải nghiệm, hiểu biết những điều nằm ngoài kiến thức sách vở. Người thế gian thường nói đó là trí thiên tư, chớ kỳ thật là do duyên nghiệp đã tạo trước kia.

Trí này có điều hay là mình tự suy nghĩ, tư duy, tìm tòi, tự nhiên phát minh

ra những cái mới, [mà] trong kiến thức sách vở không có. Ví dụ như học sinh có thể giải bài toán bằng cách không có trong sách, thầy cô cũng không dạy luôn, đó là Trí tư.

Còn đối với Phật giáo thì Trí tư này cũng vậy. Mình học Phật pháp đến một lúc nào đó, tự nhiên mình kết hợp lại thì mình biết. Ví dụ trong kinh có cô gái Amla, tức là cô gái sinh ra [từ cây] amla, nên mình biết loài người có hóa sanh. Hoặc là có những câu chuyện kỳ lạ trong Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân hay Kinh Kim Quang Minh, Thiện Trang không nhớ ở kinh nào, hay Kinh Đại Bảo Tích có nói đến tiền thân của bà Ma Da Phu nhân. Đời đó là do nghiệp xưa, có người mẹ đem cơm trễ mà nói là thà con làm con của con nai, còn hơn là con của mẹ mình. Nên đời sau [do] con nai sinh ra.

Hoặc câu chuyện tiền thân của đức Phật Thích Ca thứ 326 hay 536 trong Kinh Tiểu Bộ, Ngài sống ở kinh thành đó, lớn lên học giỏi, rồi bỏ đi tu trong rừng. Lúc có con nai ăn cỏ, uống nước có lẫn tinh dịch của vị xuất gia đó (tức là tiền thân của đức Phật Thích Ca), mà nó có tâm yêu thích nữa, nên nó mang thai, đẻ ra vị đó. Vì con nai ở gần đó nên [người con] sau này được tiền thân của đức Phật Thích Ca chăm sóc. Người được sanh từ con nai, tu tập thiền định đến nỗi vua trời Đao Lợi thấy ghế mình nóng luôn. Câu chuyện đó có trong Kinh Tiểu Bộ, Nikaya. Cho nên loài người cũng có những trường hợp đặc biệt, không phải chỉ sanh ra từ người không [thôi], mà còn có thể sanh ra từ loài khác. Và những trường hợp thọ thai rất kì lạ như vậy.

3. Trí tu là những tuệ phát sanh do tu hành tỏ ngộ đắc chứng khi hành Tứ niệm xứ, hoặc tuệ sanh chung với Tâm thiền.

Quý vị nên nhớ Trí tu là sự tu hành tỏ ngộ, chứng đắc khi hành Tứ niệm xứ (quán Thân, Thọ, Tâm, Pháp), hoặc sẽ sanh chung với Tâm thiền. Cho nên nhiều người kêu tại sao tu Thiền khai mở trí tuệ. Đúng vậy đó quý vị! Khi đắc Thiền là bắt đầu mở trí tuệ ra, sẽ tỏ ngộ nhiều điều. Tu Thiền chỉ cũng giúp vậy, cho nên rất là tốt. Nên tại sao không tu? Nhiều người cứ sai lầm, không chịu tu.

Đó là ba trí tuệ, chúng ta cũng đã học nhiều rồi. Bây giờ chúng ta tới phần:

Bốn nhân trợ sanh ly trí

1. Nghiệp trước không quen nếp trí: Do trước giờ mình quen lười suy nghĩ, không suy nghĩ gì hết. Việc gì cũng thôi, chẳng suy nghĩ gì hết, xong rồi kệ

nó. Như vậy, không quen [suy nghĩ] rồi thì không trợ sanh trí, [mà] ly trí, sẽ không có trí.

2. Sanh vào cõi đa sân: Như chúng ta lúc sân thì tự nhiên tâm sẽ khó chịu, cho nên không có trí.

3. Không tránh Phiền não: tức là mình biết nhà đó ồn ào, đủ chuyện, chỗ đó không có tốt, vậy mà còn ráng đi. Cho nên nhiều người cứ nói là tùy duyên, đi vô [những chỗ] ồn ào vv... Trong khi đó tu hành, thực ra mình nên suy xét, việc gì đáng thì đi, việc không đáng thì thôi. Chứ nhiều người không đáng mà đi.

Ví dụ mình tu lâu rồi, bạn bè thì không chơi chung với mình được nữa rồi, người ta không biết gì về Phật pháp. Mình thì cũng muốn chui vô, không muốn bỏ bạn này, không muốn bỏ bạn kia, nên cuối cùng phiền não. Đi thấy người ta nhậu nhẹt, hát hò, thấy cảnh này cảnh kia. Mình thì không chơi, mình ăn chay v.v... Khó quá! [Đó là] không khéo tránh Phiền não, đi về ôm một mớ Phiền não trong đó, thì làm sao có trí được. Cho nên gọi là không tránh Phiền não.

4. Gặp khi Ngũ quyền không đủ mạnh: Điều này có chỗ nói là Năm quyền hay Sáu quyền. Ngũ quyền là: Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ không đủ mạnh.

Nhân Trợ Sanh Trí gồm 40: (bài trước chúng ta học rồi, hôm nay ôn lại chút để quý vị biết thôi, không để mất thời gian nhiều, để chúng ta [còn] học phần sau).

a. Bốn nhân trợ sanh trí (1-4)

1. Có nghiệp quen nết trí: tức là làm việc gì cũng suy nghĩ.

2. Sinh vào cõi vô sân: phải sanh vào Sơ thiên trở lên thì mới có trí thôi.

3. Được xa lìa phiền não: tức là mình xa lìa được Phiền não, né đi.

4. Gặp khi Ngũ quyền mạnh: Ngũ quyền là niềm tin mạnh (Tín); sự tinh tấn mạnh (Tấn); Niệm là ghi nhớ, bắt cảnh tốt; Định là mình tu có định, tu Thiền chỉ tốt thì có trí; Tuệ là tu Thiền quán, khi nghe pháp thì mình có trí. Đó là Ngũ quyền mạnh.

b. Tám nhân tinh trí (5-12)

1. Còn trẻ tuổi: Quý vị thấy mấy đứa nhỏ học nhanh lắm, hồi nhỏ cũng học giỏi, học khá. Bây giờ 40 tuổi rồi học chậm hẳn, 30 tuổi đã học chậm rồi. 50 tuổi là ngán ngán, 60 tuổi, 70 tuổi là khỏi học luôn. Cho nên nhiều người nghe bộ này

không nổi. Nghe không nổi thì thôi, bỏ. Đó là do già rồi, tự nhiên trí nhớ mình yếu, không muốn học.

2. Quyền tước đang tăng: có nghĩa là khi thời kì đang thịnh vượng, quả tốt nên dồi dào phước, trí dễ phát. Tức là lúc đó phước đang đổ ra nên là dễ phát trí.

3. Cố gắng tìm kiếm học hỏi: Quý vị để ý những người chịu khó học thì dễ có trí. Còn nhiều người không chịu khó học gì hết. Như Thiện Trang, Thiện Trang tự học là chính, Thiện Trang coi sách, đọc này, đọc kia. Còn nhiều người thôi kệ, chẳng cần quan tâm. Giải thoát sanh tử là chuyện quan trọng mà họ xem chẳng ra gì hết, chẳng cần tìm hiểu. Nghe người ta nói thầy của mình giảng không đúng thì cũng chẳng quan tâm đúng hay không đúng, ta cứ tu vậy thôi. Đó là vì không cố gắng học hỏi, nên đâu có trí được. Còn mình phải cố gắng học hỏi, tìm hiểu cho kĩ. Đặc biệt việc càng quan trọng thì càng phải tìm hiểu kĩ, không có dễ vui mà buông thả, giống như thả xuống dòng nước nó trôi đi đâu kệ nó. Mình có trách nhiệm thì phải cố gắng tìm kiếm học hỏi.

4. Thôi xã giao với ngoại giáo: Việc này để ngăn ngừa tránh rớt vào Tà kiến. Điều này cũng quan trọng lắm. Gần với người Tà kiến riết rồi mình cũng Tà kiến luôn. Họ nói điều gì cũng được hết, ngoại giáo mà, họ nói tư tưởng của họ và sẽ khiến mình bị ảnh hưởng.

5. Cố gắng khéo dùng tâm: tức là mình phải tìm hiểu pháp lý, giáo lý cao siêu cho trí tuệ tốt.

6. Cố đàm luận trao đổi ý kiến: Đây là trao đổi ý kiến đối với Phật pháp, để giúp tăng thêm điều gì không rõ thành rõ. Đó là cố thôi, chứ không phải lúc nào cũng đàm luận, đàm luận nhiều quá thì cũng không nên, sẽ bị trạo cử, vừa vừa thôi. Phật pháp phải có trung đạo, có người không dùng tâm, nên suốt ngày tâm đơ đơ luôn. Nhưng nếu mình đàm luận nhiều quá thì trở thành là huyền thuyết, không đúng, tu hành phải vừa phải. Thật ra khi quý vị tu có công phu thì cũng ít muốn nói nhiều. Người ta cần nói thì mình mới nói thôi.

7. Ưa mến tài trí: Dù là mình chưa phải bậc tài trí, nhưng mình cũng mến mộ, mình thấy người ta giỏi hơn mình thì mình mến, chứ không phải [mình ghét], thường người ta có tâm ganh tị. Hoặc là thấy [người khác] giỏi giang mà mình thấy không ưa, không hợp với mình, không đi theo con đường của mình thì mình chả có mến tài gì hết. Kiểu đó cũng làm cho mình mất trí đi.

8. Ở chỗ đáng tiến hóa: là [ở] chỗ nào mà thường được nghe thấy lời khôn,

lời khéo, v.v.. điều gì mà [giúp] phát triển trí tuệ. Chứ đừng ở một nơi tẻ quá, toàn người tẻ không [thôi], rồi cuối cùng mình cũng tẻ luôn, đó là ở chỗ hoàn cảnh không tốt.

c. Bốn nhân trợ tạo trí (13-16):

1. Tin ân đức bậc Ứng cúng: là tin chắc Phật là bậc toàn giác, rồi Bích-chi-phật, Thanh văn, v.v... các ngài rất là tuyệt vời, có trí tuệ.

2. Nghe Pháp cao siêu: Mình phải nghe pháp sâu xa một chút, chứ nghe pháp gì đâu mà toàn thích nghe [pháp] dễ, thích khen ngợi thôi.

3. Không dễ vui lấy lòng: tức là người có Chánh niệm (không có buông lung), thì có nền tảng phát sanh dễ dàng.

4. Suy xét pháp cao đã nghe: tức là đối với các pháp như Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã cho đến Niết-Bàn, thì mình phải biết, phải hiểu. Nếu không hiểu thì mình cũng cố gắng tìm hiểu, chứ không phải là mình bỏ không luôn.

d. Chín nghiệp trí (17-15): Chín nghiệp này giúp cho sanh trí tuệ

1. Thuyết pháp cho người nghe: Điều này rõ ràng đúng không ạ? Mình thuyết pháp thì mình phải chuẩn bị, mình phải nói rồi suy xét tới, [suy xét] lui, cho nên tự nhiên trí tuệ mình thông.

2. Dạy nghề không tội lỗi: Là nghề mà không có tạo ác, chẳng nhiễm với trần v.v... Đúc kết những kinh nghiệm, đưa ra sáng kiến cho người ta, chứ không phải là mình không cần dạy nghề đâu. Nhiều khi học Phật giáo cực đoan quá. Mình là người tại gia chứ đâu phải xuất gia, cho nên không có bỏ hết nghề nghiệp.

Quý vị thấy đức Phật cũng dạy là học làm nghề nghiệp cho tốt, mình [là] người Cư sĩ tại gia mà. Tại vì sao? Quý vị cứ tu từ từ, còn quý vị mà muốn bỏ nghề thì bỏ luôn, bỏ đi xuất gia đi. Tu thì tu cho đáng, còn không thì thôi. Chứ giữa chừng [thế] này, [thế] kia, [cuối cùng] nghề nghiệp thế gian cũng không có, nghề ngỗng không. Sự nghiệp không được, tu hành cũng không xong, giữa [đường] dở dở ương ương, rồi lo lắng khổ sở. Như vậy cũng đâu có tu được. Mà trong khi đó quý vị thấy nếu quý vị đi xuất gia, mục tiêu là phải chứng A-la-hán trong đời này đúng chưa?

Nếu không thì quý vị ở tại gia tu cũng tốt, quý vị cũng chứng được tới Tam quả A-na-hàm, [hay chứng] Sơ quả Tu-đà-hoàn cũng dễ, đâu có khó đâu. Học đúng pháp rồi, tu hành đúng là có thể vào Sơ quả Tu-đà-hoàn dễ dàng, không còn

lo nữa, đúng không? Còn nếu mà mình học sai rồi thì mình tu cả đời, Chánh kiến mình không có, cũng đi đường khác, đó là do mình học sai. Chứ nếu quý vị học được thì cũng không khó.

Quý vị thấy tại sao đức Phật dạy ai là người đó đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn, nhiều lắm. Tại vì điều này cũng đâu có gì cao siêu đâu đúng không? Đơn giản là Ngài dạy đúng, còn mình học không đúng.

Sẵn đây cũng nói luôn, tại sao phải đa văn? Vì nếu không học đa văn thì quý vị không biết được lối vào cửa quý vị thế nào. Giống như Thiện Trang thì có những điều tâm đắc của Thiện Trang. Ví dụ quý vị coi Sư Giác Khang chẳng hạn, ngài có tâm đắc là bộ Kinh Sáu Sáu, đó là tâm đắc của ngài, ngài vào được từ cửa đó, cho nên ngài thấy kinh đó hay. Nhưng chắc gì mình đã vào cửa đó. Vì vậy nếu người mà hiểu, thì mình phải cố gắng học chánh kinh, để có khi có những vị thầy không báo cáo, nhưng [pháp] đó trúng vào chỗ của mình, thì mình nghe [pháp] đó mình ngộ, mình chứng được. Cho nên Thiện Trang khuyên quý vị, nếu có thời gian [thì] quý vị nghe chánh kinh nữa, Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, trong đó có những tình huống, những câu chuyện, những đề tài tu tập phù hợp với mình. Nghe xong có thể thành tựu.

Còn nhiều khi thầy giảng, thầy thấy tâm đắc điều này thì thầy đưa vô, đưa vô. Điều đó là tâm đắc của thầy, sự chứng của thầy, thầy tìm thấy con đường của thầy. Còn mình thì không thấy. Tại vì mỗi người đâu có giống nhau, qua nhiều đời nhiều kiếp [mà]. Cho nên đức Phật để nhiều thang thuốc, thì mình cứ vô, kiểm thang thuốc phù hợp với mình để mình uống. Còn đây, mình cứ vô là tất cả chúng sanh đều một câu Phật hiệu, không gì hơn nữa, là rồi xong! Là coi như mình chặt đi con đường khai ngộ của bao nhiêu người. Thật ra khai ngộ ở đây không có gì ghê gớm đâu, chứng Sơ quả, chứng Tùy tín hành, Tùy pháp hành, v.v... Tại vì người ta có thể nghe được. Đó là điều khác nhau rất lớn giữa Phật và chúng sanh.

3. Dạy chuyện không tội lỗi: Là mình dạy những chuyện không tội lỗi, nhắc lại những chuyện xưa, chuyện cũ, dùng trí không phải tạo tội, tức là [dạy] những việc đó [là] thành công.

4. Dạy tài không tội lỗi: Cũng tương tự như vậy, giúp người ta phát triển tài năng, mà nghề đó không có tạo ác nghiệp.

5. Trọng người thuyết pháp: Phải kính trọng người thuyết pháp. Điều này thời nay khó, thời nay người ta xem thường. Thật ra người thuyết pháp cũng đâu có dễ. Người ta thuyết pháp hay, chứng tỏ là người ta cũng phải có tu tập, có hiểu

biết, có trí tuệ, thì người ta mới thuyết pháp hay được. Chứ không là không biết, không thể nói cho người ta hiểu được.

6. Cầu thuyết pháp cho nghe: Tức là mình phải có tâm cầu người ta thuyết pháp cho mình nghe, hoặc là thuyết pháp cho người khác nghe.

7. Làm phước nguyện sanh trí tuệ: Mình làm việc phước gì đó, mình nguyện sanh trí tuệ. Chứ không phải là nhiều người cứ nói trí tuệ là do bố thí vô úy. Nói như vậy là hoàn toàn sai. Ở trong kinh, đức Phật dạy làm điều gì, nguyện điều gì là có phước đó. Làm điều gì mình nguyện cũng được, quý vị nguyện điều gì, hướng về điều gì là có điều đó. Chứ không phải là quý vị phải làm việc đó. Quý vị đi trồng cây mà quý vị nguyện có trí tuệ thì cũng được. [Quý vị] hiểu chưa? Đó là một kiến thức mà mình phải nhớ. Chứ không phải là suốt ngày in kinh, bố thí thì mới có trí tuệ. Không phải! Mình làm phước, nguyện sanh trí tuệ là được.

8. Tự soạn sách cao, Kinh chánh: Mình tự soạn ra những sách cao, phải là Chánh pháp nha, chứ Tà pháp là không tốt, không giúp mình tăng trí tuệ được đâu. Thậm chí còn giúp cho mình đọa nữa.

Bây giờ Thiện Trang bạn nên thích tu hơn, không muốn làm gì hết. Chứ [nếu] làm là đem 5 bộ Nikaya và 4 bộ A Hàm [ra] lọc lại, phân loại theo chủ đề. Tức là chủ đề nào dành cho người tại gia, phải làm ăn thế nào, học hành [ra] sao, ứng xử trong gia đình [ra] sao. Rồi tu Thiền như thế nào? Các cấp độ tu Thiền, tu Thiền quán, Thiền chỉ như thế nào. Các cách làm phước làm sao v.v... đủ hết. Điều đó phải có thời gian để làm, nhưng bây giờ thôi, ưu tiên mình lo học và tu thôi. Có thời gian thì sau này làm, còn không có thì không sao hết. Với lại, khi giảng đã chia sẻ phân mục như vậy rồi, sau này mọi người cũng có thể tìm ở trong những bài giảng, cũng có khá nhiều rồi, dần dần cũng đủ nên cứ từ từ thôi, không có quan trọng.

9. Bố thí sách cao, Kinh chánh: Cũng tương tự, đem những sách nào hay, rồi Kinh chánh pháp, những pháp về mở mang trí tuệ giải thoát sanh tử ra [bố thí].

e. Bảy nhân phát trí (26-32):

1. Ưa gặp trí thức học hỏi.

2. Thân đồ chỗ ở sạch sẽ: Nhiều người ham ở dơ, ở dơ cũng không sanh trí được.

3. Giữ gìn Ngũ quyền: (có chỗ nói giữ gìn Lục quyền). Nếu là Ngũ quyền thì là Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Còn nếu là Lục quyền là mình phải giữ gìn được Sáu căn của mình. Mắt mình phải đừng nhìn cảnh xấu, cảnh thế này thế kia, khiến cho tâm mình chạy theo. Tai cũng vậy, né được thì né đi. Nghe âm thanh hay quá thì chạy theo, hay nghe âm thanh dở quá thì khó chịu, thì né đi. Sáu căn mình tiếp xúc với Sáu trần, [cố gắng] giữ gìn.

4. Tránh người si mê: Thiện Trang thấy là nhiều người si mê quá, thôi né đi. Bây giờ không có ham đông, tu hành giải thoát sinh tử, đông là khó. ‘Pháp của ta là sở hành của người nơi vắng vẻ, không phải là sở hành của người ở nơi ồn ào’. Quý vị thấy trong kinh đức Phật dạy rồi, cho nên là thôi, người si mê quá thì thôi khỏi đi, tránh ra bớt đi cho khoẻ, cho nên cố gắng né.

5. Thường gặp bậc trí thức.

6. Cố tìm pháp pháp cao siêu.

7. Ưa tìm pháp giải thoát.

Những điều này rất rõ ràng.

f. Tám nhân đắc trí (33-40)

1. Kính sư: Tức là cung kính đối với người thầy. Thầy ở đây là thầy trong Phật pháp, thậm chí thế gian có những thầy tốt thì cũng được. Nhớ là kính sư là phải thầy tốt, chứ thầy tà thì cung kính làm gì. Quý vị nên nhớ, người tà là người ta dẫn chúng sanh đi lạc đường, người ta cũng dẫn mình đi lạc đường, người ta có tội với mình, có tội với chúng sanh thì đúng hơn, cho nên không cần kính. Điều đó phải rõ ràng. Chứ nhiều người theo thế gian, vô học, nhiều khi thầy đó tà, ổng làm mình mất bao nhiêu năm, làm bao nhiêu chúng sanh đi lạc đường rồi đọa lạc, mà bắt kính nữa, thì chẳng khác nào lừa đảo người ta. Lừa đảo người ta, người ta thoát ra được rồi mà nói không cung kính, không mang ơn, [không biết] công ơn gì. Lừa đảo người ta mà có công ơn sao, đúng không? Cho nên kính sư là phải kính đúng người thầy.

2. Siêng năng học hỏi: Điều này thì rõ ràng.

3. Thanh tịnh.

4. Trì giới (thu thúc giới hạnh): Là mình phải giữ giới, giữ giới cũng giúp có trí nha.

5. Bền chí nghe Pháp: Nghe pháp phải có ý chí bền vững nghe, chứ nhiều khi không muốn nghe, lười.

Sẵn đây, Thiện Trang cũng nói luôn, bây giờ Thiện Trang cũng cố gắng giảng ít lại rồi. Vì chúng ta nghe cũng nhiều rồi, đủ tu rồi, từ từ giảng tiếp. Cho nên Thiện Trang cứ giảng hai tuần ba buổi thôi, thay vì giảng hai tuần bốn buổi như trước. Tức là tuần trước giảng hai buổi, tuần sau cho nghỉ một buổi. Như vậy thông báo luôn, thứ Bảy tuần này chúng ta nghỉ bớt một bữa, để cho quý vị có thời gian. Vì sao vậy? Vì học phải từ từ, có thời gian để ngấm. Thứ hai là học phải đi đôi với hành, tức là phải thực hành. Bây giờ chúng ta đã biết Thiền chỉ, Thiền quán v.v... [nên giảng ít lại] để [chúng ta] có nhiều thời gian để tu.

Thiện Trang nói với quý vị, Thiện Trang thích tu hơn, không thích giảng nhiều. Quý vị cũng vậy, quý vị cũng phải có nhiều thời gian để tu. Vì tu thì mới mạnh lên [được], Thiền chỉ, Thiền quán mạnh rồi thì đầu óc mình mới sáng và mới làm chủ được. Quý vị cứ nghe đi, [và] thử thực hành nha. Ở đây có rất nhiều đồng tu thực hành nhiều năm rồi [nên] biết. Nếu quý vị ôm máy nghe pháp, quý vị nghe từ sáng đến tối, nghe nhiều như vậy từ ngày này sang ngày kia. So với thời gian như vậy thì quý vị thấy, quý vị tưởng là mình an lạc, thanh tịnh ghê gớm lắm. Đúng là nghe trong pháp là như vậy. Nhưng thực tế là tâm quý vị yếu đi, tại vì nghe quá nhiều. Cho nên: Một là tâm bị chạy theo pháp đó, nên tâm mình không làm chủ được. Thứ hai là quý vị bị trạo cử, và khi có chuyện gì thì toàn là vọng, không phải là chân.

Còn nếu quý vị nghe vừa vừa phải phải thôi, trong một ngày quý vị phải có thời gian để tu Thiền chỉ, có thời gian để Thiền quán (quán Thân, Thọ, Tâm, Pháp; quán Vô thường), rồi có tu các đề mục Thiền chỉ. Thì quý vị thấy rõ ràng tâm mình mạnh lắm. Nghe pháp thì vẫn có nghe, nhưng phải chia ra. [Như vậy] thì tâm mình mạnh, sáng suốt, không bị mơ, không bị gì hết. Mà gặp cảnh gì [thì] nó sáng, rõ ràng, xử lý rất dễ dàng, nhẹ nhàng. Còn không, nghe nhiều sẽ có vấn đề.

Cho nên nhiều người nghe riết, nghe quá nhiều và vọng tưởng quá nhiều, mong cầu chứng đắc quá nhiều, tu vài năm, hoặc là 10 năm, 20 năm, tu riết là coi chừng có vấn đề về thần kinh. Vì thần kinh mình sẽ bị yếu xuống. Tại vì sao? Tại vì toàn dựa vào bên ngoài. Trong khi đó đức Phật dạy là phải tự thắp đuốc lên mà đi. Tâm mình phải được rèn luyện, mà rèn luyện tâm là rèn luyện qua tu Tứ niệm xứ, quán: Thân, Thọ, Tâm, Pháp, hoặc là Thiền quán nói chung, các đề mục Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, quán Ngũ uẩn giai không, v.v... quán cái gì đó, phải quán. Và luyện Thiền chỉ để dừng tâm, bởi vì có những phút dừng tâm, lắng

động tâm thì mới được. Còn không, quý vị cứ tu như vậy, mới đầu nghe thì hay lắm, nhưng theo năm tháng rồi dần dần tâm của quý vị yếu nhót à. Rồi sau đó tại sao nó mê, cho nên ngủ nó mê là đúng rồi. Rồi lúc lâm chung cũng mê luôn.

Cho nên là không biết, không học theo Phật, mà cứ nghe người ta nói nghe pháp 10 năm ngộ. Không phải đâu! Nghe xong phải thực hành, phải có thời gian tu tập đàng hoàng này kia, không thể nào ôm pháp nghe không [thôi] mà được. Nghe hoài cũng thành tri thức thôi, không có trí tư và trí tu trong đó là không được. Thiền quán là tư, rồi tu đúng không? Còn Thiền chỉ là dùng tâm để sáng suốt. Cho nên hãy biết nghe pháp, chứ không phải nghe suốt ngày.

Thiền Trang đã làm thử rồi. Quý vị thử coi, quý vị kiểm nghiệm coi, một ngày quý vị ôm máy nghe pháp, nghe từ sáng đến tối, sẽ không bằng một ngày bỏ ra vừa nghe pháp, rồi bỏ thời gian ra tu Thiền quán, Thiền chỉ. Rõ ràng là tâm của mình khác hẳn, nó mạnh lắm. Và khi gặp chuyện gì thì nó êm dịu, êm dịu là nhờ Thiền chỉ đó quý vị. Thiền chỉ [giúp] êm tâm lắm, nên chịu trận được, chịu được nhiệt. Còn Thiền quán thì giúp sáng suốt. Hai [pháp] đó kết hợp với nhau thì giống như hổ mọc thêm sừng. Thật sự là vậy! Vừa có sừng, vừa có cánh luôn. Ba [trí]: Văn, tư, tu là mình phải thực hành, chứ còn nghe không [thôi] thì bị lệch, một hồi tâm bị yếu rồi vài năm thậm chí là bị thần kinh đó.

Cho nên nhiều người không biết tại sao, nhưng bây giờ Thiền Trang thấy rõ rồi, thời gian qua Thiền Trang thực hành rất nhiều rồi, Thiền Trang thấy rõ ràng. Cho nên ráng tu Thiền chỉ. Và Thiền chỉ thì có nhiều đề mục, đừng có ôm một đề mục mà tu. Hãy tu rộng lên, để coi. Ví dụ như Thiền Trang thấy có lúc Thiền Trang dùng đề mục đơn giản là hơi thở, là dễ dàng nhất, lúc nào cũng tu được. Thì quý vị thấy hơi thở mạnh lắm, khỏe khoắn lắm. Rồi lúc nào mình thấy nóng quá thì mình tu đề mục Biến xứ nước, mở ti vi lên coi nước. Rồi khi nào trời lạnh thì tu đề mục lửa, hoặc muốn mát thì tu đề mục gió, v.v... các đề mục đều tốt hết. Ráng tu nha! [Chúng ta] học hết những đề mục căn bản rồi. Còn những đề mục cao siêu hơn thì chúng ta từ từ học. Còn vài đề mục nữa.

[Quý vị] học, tu uyển chuyển đi, rồi quý vị thấy. Cho nên đức Phật không có dạy kiểu ‘nhất môn thâm nhập’ như người ta đâu. Hay lắm! Quý vị thực hành đi thì mới so sánh được. Còn không thực hành mà nói trên lý thuyết, thì chẳng có tác dụng gì đâu.

6. Siêng năng: [Làm điều] gì cũng phải siêng năng.

7. Thuần niệm (niệm mạnh): Thuần niệm ở đây là niệm mạnh đó. Điều này

thì phải luyện qua tu đó quý vị. Như Thiện Trang nói đó, phải có ba điều: Nghe pháp, Thiền chỉ và Thiền quán. Thiền quán thì quý vị nhớ là, quý vị phải có thời gian để quan sát mọi việc trong đời sống. Ví dụ như Thiện Trang, hồi xưa thì cứ nghe pháp suốt thôi, nhưng sau này phát hiện ra thì không có nghe [như vậy] nữa. Ví dụ như có lúc tắt hết, không nghe pháp gì hết, để làm gì? Để khi làm việc, mình chỉ quán sát việc làm của mình thôi. Ví dụ như nấu cơm hay làm việc gì đó, như xắt đồ ăn thế nào... quan sát từng chút, từng công việc đó, thì tâm của mình mạnh hơn hẳn. Còn không, quý vị cứ nghe, nghe suốt từ ngày này qua ngày nọ, rồi không có thời gian để [tu] Thiền quán. Đó là Thiền quán đó, không bắt được cảnh thì tâm mình yếu. Cho nên là phải biết tu.

8. Quán uẩn (suy xét uẩn sanh, diệt).

Như vậy đó là hết 40 nhân [trợ] sanh trí.

Có người hỏi: “Cho con hỏi A Mi Đà Phật là sao ạ?” Theo Nam truyền thì không có A Mi Đà Phật. Theo Bắc truyền thì có A Mi Đà Phật. Người ta [thì niệm] là A Di Đà Phật. Chữ ‘Di’ là do chữ Hán phiên dịch ra thành ‘Mi’. Đáng lẽ là Mi, nhưng do Việt Nam mình sợ phạm úy, nên sửa thành chữ Di. Và bây giờ thì người ta thấy chữ Di khó đọc hơn chữ Mi, nên sửa lại thành Mi. Cho nên bây giờ song song, vừa A Di, vừa A Mi. Ai muốn A Mi thì A Mi, ai muốn A Di thì A Di, không sao cả. Đó là tên của một đức giáo chủ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, theo trong kinh Tịnh Độ. Hoặc là quý vị Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật thì cũng được. Quan trọng là quý vị niệm, nhớ, còn đọc danh hiệu thì tùy mỗi người.

Bây giờ sẵn chúng ta nói về Ngũ uẩn, thì Thiện Trang nhớ về Ngũ uẩn này, bữa nay sẽ làm rõ hơn về Ngũ uẩn.

Ngũ uẩn theo Vi Diệu Pháp gồm:

1. Sắc uẩn: là vật chất, là thân thể. Là thân thể vật chất đó.

2. Thọ uẩn: cảm thọ (lạc, khổ, xả). Tức là thọ lạc, thọ khổ, thọ xả, rồi thọ hỷ, thọ ưu v.v...

3. Tưởng uẩn: tri giác, nhận biết hình tướng, danh hiệu

4. Hành uẩn: là các Tâm sở khác (ngoài Thọ và Tưởng), tạo tác, tư tác.

5. Thức uẩn: tâm biết cảnh, chính là Tâm.

Bữa nay chúng ta nói về kiến thức [theo] một cách nói khác. Thọ uẩn, thực

tế là Tâm sở Thọ. Còn Tướng uẩn là Tâm sở Tướng. Hành uẩn là các Tâm sở khác, ngoài Tâm sở Thọ và Tâm sở Tướng. Còn Thức uẩn là tâm biết cảnh, chính là Tâm luôn.

Trong Vi Diệu Pháp, chúng ta đã học về Tâm và Tâm sở rồi, thì chia ra thế này. Cho nên liên hệ Ngũ uẩn với Tâm và Tâm sở thì tạm chia như sau:

Liên hệ Ngũ uẩn với Tâm và Tâm sở			
TT	Loại uẩn	Loại	Liên hệ với Tâm và Tâm sở
1	Sắc uẩn	Vật chất	Không phải Tâm/Tâm sở, thuộc sắc pháp
2	Thọ uẩn	Tâm sở	Là một tâm sở đặc biệt: Thọ (vedanā)
3	Tướng uẩn	Tâm sở	Là một tâm sở : Tướng (saññā)
4	Hành uẩn	Tâm sở	Bao gồm 50 tâm sở còn lại (trừ Thọ và Tướng)
5	Thức uẩn	Tâm	Chính là Tâm (citta)

1. Sắc uẩn: là vật chất, không phải Tâm, cũng không phải Tâm sở, mà thuộc về Sắc pháp, gồm có: Bốn đại và 28 Y đại sinh. Nói 28 hay 24 thứ cũng được.

2. Thọ uẩn: là Tâm sở. Đây là một Tâm sở đặc biệt, là Tâm sở Thọ. Tâm sở Thọ là Tâm sở Tợ tha Biến hành.

3. Tướng uẩn: cũng là Tâm sở. Là Tâm sở Tướng, cũng là Tâm sở Biến hành luôn.

4. Hành uẩn: cũng là Tâm sở, nhưng không phải là một Tâm sở, mà là 50 Tâm sở còn lại. Tại vì chúng ta học tới 52 Tâm sở, trừ Tâm sở Thọ và Tâm sở Tướng ra thì còn 50 Tâm sở còn lại nằm ở Hành uẩn. Cho nên tạo nghiệp là toàn ở đây, quý vị thấy tạo nghiệp toàn là ở Hành uẩn.

5. Thức uẩn: [gồm 6 thức] chính là Tâm. Chúng ta đang học về Tâm đó, để chúng ta hiểu được.

Bữa nay chúng ta biết rõ ràng hơn về Ngũ uẩn rồi nha. Đó là phân tích theo Vi Diệu Pháp, để bữa sau quý vị không nhầm lẫn nữa. Học tới đâu thì rõ tới đó. Phải học từ từ, chứ có nhiều kiến thức mình chưa học, thì Thiện Trang không thể giới thiệu cho quý vị được.

Hôm nay chúng ta học thêm về phần C2 là Tâm đại quả. Tâm này còn gọi là Tâm đại quả Dục giới Hữu nhân.

C2. Tâm đại quả (Tâm đại quả Dục giới Hữu nhân (Mahāvipāka citta))

Lúc này Thiện Trang đếm là 38 tâm rồi. Hôm nay chúng ta học về Tâm đại quả hay còn gọi là Tâm đại quả Dục giới Hữu nhân. Tại sao có chữ rõ ràng như vậy? Thứ nhất, tại sao gọi tâm này là đại quả? Thực ra Tâm đại quả là Tâm quả, chứ không phải là tâm nhân. Vì nó được tạo ra bởi 8 Tâm đại thiện hay là 8 Tâm đại thiện của Dục giới. Chúng ta thấy có 8 tâm mà chúng ta mới học đó. 8 tâm đó cho quả tương ứng là 8 Tâm đại quả này. Cho nên gọi là 8 Tâm đại quả. [Chữ] ‘đại’ này là đi theo thẳng kia, thẳng kia là đại thiện thì thẳng này đại quả. Và [8 Tâm đại quả] này thuộc về Dục giới.

Tiếp theo [tâm này] là Hữu nhân, để đối với 18 Tâm vô nhân. Quý vị nhớ 18 Tâm vô nhân không? Khác nhau nha! Không có giống nhau. Đây là Hữu nhân. Hữu nhân tức là nó liên quan đến tham, sân, si. Còn [Vô nhân] là không có liên quan đến tham, sân, si gì hết. Ví dụ nó tiếp xúc cảnh, rồi nó quan sát cảnh, rồi thôi v.v... Mình học điều đó rồi đúng không quý vị? Quý vị có nhớ nhớ điều đó không? Lúc này Thiện Trang có ôn lại đó. Ví dụ như mình nhìn thấy một bông hoa, [hình ảnh] bông hoa đó chạy vô trong mắt mình. Lúc đó mình tiếp xúc, mình thấy, rồi quan sát, rồi xét đoán v.v... Lúc đó do [quả] xấu thì mình thấy toàn cảnh xấu. Tâm tiếp xúc, không thấy bông hoa đẹp, mà thấy toàn bông hoa xấu không [thôi]. Do quả đó bất thiện, thì đó là Tâm quả Bất thiện Vô nhân. Còn hôm nay chúng ta học là [Tâm quả] Hữu nhân. Tâm này là Tâm đại quả Hữu nhân.

C2.1. Định nghĩa: ‘Tâm đại quả’ đều là quả do Tâm sở tư (*cetanā*) hợp với Tâm đại thiện để lại thành Dị thời ‘nghiệp duyên’ (*nānakkhanikakammappaccayo*) tạo Tâm tái tục (Tâm đầu thai), Tâm hữu phần (Tâm hộ kiếp), Tâm tử và Tâm na cảnh trong phần Dục giới.

Tức là tâm này từ đâu ra? Là do Tâm sở Tư (chúng ta học Tâm sở Tư rồi) hợp với Tâm đại thiện (chúng ta mới học 8 Tâm đại thiện đó) tạo thành Dị thời ‘nghiệp duyên’, thì tạo thành Tâm đầu thai. Rồi Tâm đầu thai đó trở thành Tâm hữu phần (Tâm hộ kiếp), rồi Tâm tử (Tâm chết), và Tâm na cảnh trong phần Dục giới. Tâm này có vai trò như vậy.

Chúng ta nhớ là 8 Tâm [quả] thiện Dục giới Vô nhân và 7 Tâm [quả] Bất thiện Dục giới Vô nhân rồi đúng không? Bữa nay chúng ta học thêm một loại Tâm quả nữa, nhưng tâm này là có nhân đó.

C2.2.Vị trí của Tâm đại quả:

- **Tâm đại quả là quả của Tâm đại thiện:** 8 Tâm đại thiện [mà] chúng ta mới học đó, thì tạo ra 8 Tâm đại quả.

- **Tâm đại quả chỉ sinh ra trong cõi Dục giới (kāṃāvacara)** (ở cõi Dục giới thôi nha), **không phải tâm thiền (jhāna)** hay **tâm siêu thế** (Tâm thiền hay Tâm siêu thế là khác nữa). **Thường xuất hiện khi một người gặt quả thiện do nghiệp thiện đã làm trước đây, chẳng hạn:**

+ **Sinh ra trong hoàn cảnh tốt đẹp, trí tuệ đầy đủ.**

+ **Gặp điều may mắn do nhân thiện quá khứ.**

[Tâm này] xuất hiện trong trường hợp này. Tức là nhiều khi mình được hoàn cảnh rất là tốt đẹp, trí tuệ đầy đủ hoặc là mình gặp điều may mắn, thật ra là do Tâm quả này xuất hiện. [Tâm này] chỉ là đón nhận kết quả thôi, không có tạo nghiệp nữa. Có khi là vậy. Nhưng có khi nó cũng có thể tạo nghiệp đó nha. Nhưng ở đây là đón nhận kết quả, tâm này là tâm đang đón nhận kết quả. Đơn giản như vậy! Chúng ta hiểu đó là Tâm đại quả, quả này là quả thiện nha, còn quả bất thiện thì rớt vào tâm hôm bữa là đón cảnh rồi. Và tâm cũng đón cảnh thiện nhưng không có nhân, tức là không liên quan đến: tham, sân, si, không tham, không sân, không si, thì là 8 Tâm quả thiện Vô nhân. Còn tâm này là Hữu nhân, tức là có liên quan đến tham, sân, si, không tham, không sân, không si.

C2.3. Phân loại Tâm đại quả: Tâm đại quả khi nói theo thọ (hỷ/xả), phối hợp (hợp/ly trí), trợ dẫn (có/vô trợ) thì cũng gần giống với những phần của Tâm đại thiện.

TT	Thọ	Trí	Trợ
1	Hỷ	Hợp trí	Không trợ
2	Hỷ	Hợp trí	Có trợ
3	Hỷ	Ly trí	Không trợ
4	Hỷ	Ly trí	Có trợ
5	Xả	Hợp trí	Không trợ
6	Xả	Hợp trí	Có trợ
7	Xả	Ly trí	Không trợ

8	Xả	Ly trí	Có trí
---	----	--------	--------

[8 Tâm đại quả] cũng gần giống với những phần của Tâm đại thiện, cho nên y chang như vậy. Tức là gồm có Tâm thọ hỷ, hợp trí, không trợ; Tâm thọ hỷ, hợp trí, có trợ; [Tâm] thọ hỷ, ly trí, không trợ; [Tâm] thọ hỷ, ly trí, có trợ; [Tâm] thọ xả, hợp trí, không trợ; [Tâm] thọ xả, hợp trí, có trợ; [Tâm] thọ xả, ly trí, không trợ; và [Tâm] thọ xả, ly trí, có trợ. Chúng ta thấy giống y như [Tâm đại thiện], tâm này tương tự vậy đó. Cho nên 8 Tâm đại quả gần với 8 Tâm đại thiện, chỉ khác nhau ở chỗ khác nhau thôi. Đây là Tâm quả thôi, còn tâm kia bắt đầu tạo việc làm, cho nên gọi là tâm nhân. Còn tâm này là Tâm quả, tức là tâm đón nhận cảnh.

[Ví dụ] quý vị nghe bài hát hay, thì lúc đó nếu quý vị nghe thấy hay, mà nghe chỉ để nghe thôi, thì đó là mình đón nhận bằng Tâm đại quả này. Quý vị hiểu không ạ? Còn Tâm [đại thiện] là đang suy nghĩ, làm. Ví dụ như tôi phải tạo ra việc gì đó tốt đẹp cho người này, cho người kia, thì đó là Tâm thiện. Còn nếu như tâm mình khó chịu với người ta thì là Tâm bất thiện. Như vậy thì rõ ràng. 8 tâm này cũng tương tự như vậy, cho nên không cần nói nhiều.

Bây giờ chúng ta để cho rõ ràng hơn thì chúng ta vào mục:

C2.4. Phân biệt Tâm đại quả (Tâm đại quả Dục giới Hữu nhân) và Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân.

Tiêu chí	Tâm đại quả	Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân
Hữu nhân / Vô nhân	Hữu nhân: có 2 hoặc 3 căn (không tham, không sân, có hoặc không si)	Vô nhân: không có căn nào
Căn (hetu)	Tam nhân hoặc Nhị nhân	Không tham, không sân, không si
Do nghiệp nào sinh	Nghiệp thiện dục giới mạnh, đủ duyên căn, từ 8 Tâm đại thiện	Nghiệp thiện dục giới yếu, thiếu duyên căn, từ Tâm đại thiện không hợp trí.
Trường hợp đặc biệt	- Nếu hợp trí → Tam nhân - Nếu không hợp trí → Nhị nhân	- Là Lạc vô nhân (cõi người hoặc trời dục giới thấp)

Xét về tiêu chí, về Tâm đại quả và Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân. Hôm bữa mình học Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân có 8 tâm, bữa nay cũng có 8 tâm.

Nói về Hữu nhân/Vô nhân, thì Hữu nhân là gì? Tâm đại quả là Hữu nhân. Hữu nhân là có 2 hoặc 3 căn, tức là không tham, không sân, không si, thì là 3. Còn nếu không tham, không sân mà có si thì được 2 nhân thôi. Đó gọi là Hữu nhân.

Còn Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân là không có căn nào hết, không liên quan đến tham, sân, si, không tham, không sân, không si. Nó không có, vì nó đón nhận cảnh một cách bình thường thôi. Còn Tâm đại quả là đón nhận cảnh mà có liên quan đến tham, sân, si trong đó.

Về căn, thì [Tâm đại quả] là Tam nhân hoặc Nhị nhân. Còn [Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân] là không tham, không sân, không si.

Do nghiệp nào sinh? [Tâm đại quả] là nghiệp thiện dục giới mạnh, đủ duyên căn, thì từ 8 Tâm đại thiện đó mà sanh ra Tâm đại quả này. Còn Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân hôm bữa [mình học], là nghiệp thiện dục giới yếu, thiếu duyên căn, rồi cũng từ Tâm đại thiện nhưng không hợp trí. Không hợp trí mà nó yếu, nên bay qua thành Tâm dục giới Vô nhân. Còn Tâm [đại quả] này có Hữu nhân.

Trường hợp đặc biệt [của] Tâm đại quả: Nếu hợp trí là Tam nhân, còn không hợp trí là Nhị nhân.

Còn trường hợp đặc biệt của [Tâm quả thiện Dục giới Vô nhân]: là người Lạc vô nhân, là cõi Người hoặc [cõi] Trời Dục giới thấp. Do khi làm nghiệp thiện mà từ Tâm đại thiện không hợp trí, rồi thiện dục giới này yếu quá, cho nên tạo ra tâm đầu thai là Lạc vô nhân.

Người Lạc vô nhân cũng là người, thật ra có nhiều [trường hợp] nhưng ở đây mình nói tạm thôi. [Chẳng hạn] có một trường hợp là người cũng hưởng thụ đầy đủ phước báo, nhưng nhiều khi kém một chút, ví dụ như khuyết căn, hoặc bị bệnh (bẩm sinh), bị vấn đề gì đó. Chư Thiên cũng vậy, chư Thiên Dục giới cũng có trường hợp này. Cũng là chư Thiên, cũng vui, nhưng không vui bao nhiêu, ăn uống không đầy đủ, phải giành giật của người ta mới có, rồi phải chờ người ta cho mới ăn được. Chư Thiên có những hàng [chư] Thiên như thế, gọi là người Lạc vô nhân. Hoặc là ở cõi Người, quý vị thấy có những người được chăm sóc, đồ ăn đầy đủ nhưng bị bệnh bẩm sinh, sinh ra không được đầy đủ các căn, hoặc trí tuệ thấp kém, ví dụ như có những bệnh giống như bệnh down bẩm sinh v.v... Quý vị thấy có những trường hợp như vậy.

Ở đây chúng ta quan trọng ở mục:

C2.5. Tâm đại quả trong lộ trình tâm

Trong lộ trình tâm (*citta-vīthi*), Tâm đại quả thường xuất hiện ở:

Đoạn Tâm quả của lộ ngũ môn hoặc ý môn, đặc biệt là các tâm tốc hành quả (*javana-vipāka*) trong trường hợp quả trở thay vì tốc hành thiện.

Tức là nó có thể thay vào, chỗ thứ nhất là lộ trình Ngũ môn, Ý môn. Tức là hồi bữa mình lấy [ví dụ] mấy Tâm bất thiện hoặc là Tâm thiện, Tâm quả, đón nhận cảnh không vui, hoặc là đón nhận cảnh vui đang trước, thì bây giờ nó có thể chạy thành Tâm đại quả này bay vô. Hoặc sau đó mình suy nghĩ này kia, thì [trong bài học] bữa đó là Tâm tốc hành (hoặc là Tâm đốc hành, hay là tâm tạo nghiệp chính) thì bữa nay có thể đưa Tâm đại quả thay vào chỗ đó. Có trường hợp thay vô chỗ đó.

Trong Tâm na cảnh (đăng ký: *tadārammaṇa*) nếu là quả tâm theo sau tốc hành. Trong Tâm na cảnh (có nơi ghi là đăng ký), tâm này là dư âm cảnh. Ví dụ như mình thấy cảnh đó, mình tức giận, sau đó cảnh đó vẫn còn thì đó gọi là dư âm. Cũng vậy, thấy cảnh đó đẹp quá, đang thích, vui quá, và cảnh đó còn dư âm lại, thì đó là Tâm na cảnh. Tâm này là quả tâm hay là Tâm quả đi sau Tâm tốc hành.

Trong Hữu phần (Hộ kiếp: *bhavaṅga*) nếu đó là quả của nghiệp quá khứ duy trì đời sống.

Trong Tâm quả ngũ song (*pañcadvārāvajjana* khi là quả), cụ thể là các ngũ song quả đại (đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc). Đây là toàn cảnh tốt thôi. Tức là mình thấy cảnh đẹp, mình nghe âm thanh hay, ngửi mùi hương tốt, nếm vị vừa ý, rồi tiếp xúc với gì đó [hài lòng]...

Để rõ hơn thì Thiện Trang cho ví dụ này.

Ví dụ 1: Một người Phật tử thường xuyên tu tập Thiền chỉ, khi nghe một bài nhạc hay của nhà hàng xóm mở thì tâm cảm thấy bình thường. Hãy lập lộ trình tâm theo từng sát-na tâm của người ấy.

Cho ví dụ thì [này] rõ ràng hơn, nãy giờ toàn nói lý thuyết thôi thì khó hiểu. Bây giờ chúng ta nhìn vào lộ trình tâm là chúng ta biết. Một người có tu tập, nghe bài nhạc hay của hàng xóm phát, tất nhiên nhạc hay thì mình biết nhạc hay chứ, không thể nói không biết nhạc hay. Nhưng hàng xóm mở, mình cảm thấy tâm

bình thường, mình cũng không chạy theo, cũng không yêu thích gì hết, không suy nghĩ gì, biết nhạc hay vậy thôi. Lúc đó là rơi vào trường hợp Tâm đại quả. Vì quả đời trước của mình tạo Tâm thiện, cho nên bây giờ nhân đó đón cảnh thiện. Nhưng cảnh này mình không quan tâm, không có gì để suy xét gì ghê gớm, chỉ là đón cảnh thôi, thì đó trở thành Tâm đại quả.

Trường hợp này chúng ta lập lộ trình tâm như sau:

STT	Sát-na tâm	Loại tâm	Tâm cụ thể	Ghi chú
1	Hữu phần (Bhavaṅga)	Quả	Hữu phần quả	Duy trì dòng tâm trước khi có cảnh
2	Hữu phần dao động	Quả	Hữu phần quả	Bị âm thanh tác động
3	Hữu phần dứt	Quả	Hữu phần quả	Hữu phần chấm dứt
4	Nhĩ môn hướng tâm (Sotadvārāvajjana)	Duy tác	Tâm hướng nhĩ môn	Mở cửa cho cảnh âm thanh vào
5	Nhĩ thức (Sotaviññāṇa)	Quả	Nhĩ thức quả đại thiện	Ngũ song quả, hỷ/xả thọ tùy nghiệp quá khứ
6	Tiếp thọ (Sampaticchana)	Quả	Tâm đại quả	Tiếp nhận cảnh âm thanh
7	Suy đặc (Santīraṇa)	Quả	Tâm đại quả	Xem xét cảnh, không khởi thích/ghét
8	Xác định (Votthapana)	Duy tác	Tâm xác định	Chuyển cảnh sang tốc hành
9	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	Chỉ thọ nhận quả
10	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	
11	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	
12	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	
13	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	

14	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	
15	Tâm đại quả	Quả	Tâm đại quả	
16	Na cảnh ¹ (<i>Tadārammaṇa</i>)	Quả	Tâm đại quả	Ghi lại cảnh âm thanh
17	Na cảnh ² (<i>Tadārammaṇa</i>)	Quả	Tâm đại quả	Tiếp tục ghi lại cảnh
	Hữu phần trở lại	Quả	Hữu phần quả	Quay về trạng thái bình thường
Tâm đại quả thọ xả, hợp trí/ly trí, vô trạo.				

Quý vị nhớ lộ trình tâm không? Bữa nay chúng ta lập thêm một trường hợp nữa để quý vị nhớ hơn. Đầu tiên cột thứ nhất là thứ tự, thứ hai là Sát-na tâm, [cột] thứ ba là loại tâm để phân biệt, [cột thứ tư] là tâm cụ thể, và [cột thứ năm] là ghi chú.

[Sát-na 1]: Thông thường Sát-na đầu tiên là Tâm hữu phần (hay là Tâm hộ kiếp). Tâm này duy trì sự sống cho nên gọi là Tâm hộ kiếp hay Hữu phần. Ai mà càng nhiều tâm này là suy nghĩ của mình chậm hơn người khác. Cho nên có người suy nghĩ nhanh, có người suy nghĩ chậm. Vấn đề giải quyết là do tâm này nhiều quá. Cho nên người suy nghĩ nhanh được là họ bớt Tâm hộ kiếp (Tâm hữu phần) này.

Loại tâm: [Tâm] này cũng thuộc Tâm quả, vì nó là quả rồi. Tâm cụ thể: là Hữu phần quả. Ghi chú: Duy trì dòng tâm thức trước khi có cảnh, tức là đang chưa có cảnh.

[Sát-na 2]: Tiếp theo người này đang nghe bài hát cho nên Hữu phần dao động, tức là Tâm hộ kiếp bắt đầu dao động. Thật ra tâm này cũng là Tâm quả thôi. Hữu phần quả cũng là Tâm quả nhưng chưa phải là Tâm đại quả, Tâm đại quả chưa tới. Ghi chú là: bị âm thanh tác động.

[Sát-na 3]: [Tâm] hữu phần dứt. Tâm này cũng là Tâm quả thôi. Ba [sát-na] tâm đầu tiên đều là Tâm hữu phần quả hay là Tâm hộ kiếp. Ghi chú: Hữu phần chấm dứt.

[Sát-na 4]: Hướng tâm đến khai Ngũ môn, ở đây cụ thể là khai Nhĩ môn. Bởi

vì tai nghe cho nên hướng tâm về cửa tai. Loại tâm: là Tâm duy tác (Duy tác tức là chỉ làm việc thôi), mai mốt là mình sẽ học loại tâm này. Tâm hướng Nhĩ môn (tâm này mình chưa học), mở cửa cho cảnh âm thanh vào.

[Sát-na 5]: Nhĩ thức. Loại tâm: là Tâm quả. Nhĩ thức quả đại thiện. Trường hợp này có thể là quả đại thiện, hoặc trường hợp này đôi khi mình có thể lấy tâm hôm bữa đó là Nhĩ thức chỉ là Tâm quả thiện Vô nhân. Nhưng bữa nay mình lấy [Tâm] quả đại thiện để cho khác. [Tâm] này là thọ hỷ, thọ xả v.v... thì tùy.

[Sát-na 6]: Tiếp thọ. Loại tâm là Tâm quả. Và cũng là Tâm đại quả. Hôm nay quý vị thấy nó thay vô. Hôm bữa mình chưa học [tâm] này, thì mình thấy có mỗi trường hợp kia, nhưng hôm nay mình học có trường hợp này nữa thì nó có thể tiếp cho cảnh tốt bằng Tâm đại quả. Tiếp nhận cảnh âm thanh.

[Sát-na 7]: [Tâm] suy đặc. Suy đặc tức là suy xét, coi thử coi cảnh thế nào. Đây cũng là Tâm đại quả, suy xét cảnh, không khởi thích/ghét. Nhớ là không khởi thích ghét gì hết.

[Sát-na 8]: [Tâm] xác định. Tâm này thực ra là Tâm duy tác, tâm làm việc thôi, không phải Tâm quả.

[Sát-na 9 - 15]: Hôm bữa 7 sát-na tâm tiếp theo là Tốc hành từ 1 đến 7, là Javana, thì mình sẽ có Tâm thiện [Tâm] bất thiện gì đó. Nhưng hôm nay mình lấy Tâm đại quả hết, đẩy vô đây, là toàn bộ 7 sát-na tâm là Tâm đại quả hết. Tức là nó chỉ đón nhận cảnh thôi, chứ không có suy nghĩ gì hết, chỉ thọ nhận quả thôi, không khởi ưa thích ghét gì hết. Chứ như ở trên là khởi ưa thích, ghét là bắt đầu chạy vô Tâm bất thiện. Thích là Tâm tham, ghét là Tâm sân, vô đây là bất thiện. Còn đây là chỉ đón nhận cảnh thôi, không có gì hết, cho nên mới là Tâm đại quả.

[Sát-na 16 - 17]: Na cảnh 1 & Na cảnh 2: tức là giữ cảnh đó lại, giữ cảnh đó thêm dư âm nữa. Hai tâm này vẫn là hai Tâm đại quả. Cho nên Tâm đại quả có thể chạy trong trường hợp này và lúc này là ghi nhận lại cảnh âm thanh, tiếp tục ghi lại cảnh.

Ở đây mình cũng phân tích thêm chút, Tâm đại quả trong trường hợp này là thọ gì? Ở đây không nói đúng không? 'Một người Phật tử thường xuyên tu tập Thiền chỉ, khi nghe một bài nhạc hay của [nhà] hàng xóm mở thì tâm cảm thấy bình thường'. Bình thường là thọ xả rồi, nên họ không thấy vui. Vui thì sẽ là thọ hỷ. Như vậy Tâm đại quả lúc này là Tâm đại quả thọ xả.

Bây giờ là hợp trí hay ly trí? Ở đây là do người ta cảm thấy bình thường

thôi, không nói [hợp] trí hay ly trí, nên mình cũng không biết, có thể là hợp trí hoặc ly trí. Ở đây không nói đầy đủ thì mình cứ để chung vậy, hợp trí hoặc ly trí đều được (vì dữ kiện không đủ). Sau đó có trợ hay vô trợ? [Trường hợp] này cũng chẳng có gì hết nên là vô trợ.

[Cho nên] trong trường hợp này là Tâm [đại quả thọ xả, hợp trí/ly trí, vô trợ]. Đơn giản như vậy! Những Tâm đại quả này là như vậy thôi.

Cho nên tu là tu chỗ này, tức là đối với cảnh, tại sao quý vị đừng khởi tâm động niệm, tu là như vậy đó. Nhiều người kêu không khởi tâm, không động niệm làm sao? Thì mình cứ đón nhận thôi, toàn bộ cảnh xấu, [hay] cảnh tốt thì mình cứ trơ trơ ra. Còn nếu lúc đó không trơ trơ, mà sân hay tham khởi rồi, thì mình phải quán chiếu để mình thấy, mình dừng tâm đó. Người tu Thiền, người ta mới chịu đựng được dễ. Còn không có định lực thì khó, thường những tâm này không chạy lên, mà lại chạy qua Tâm bất thiện. Tâm bất thiện là mình thấy không ưa, nghe nhạc mà không thích là bất thiện rồi.

Ở đây là không khởi ưa thích/ghét. Thích hay ghét thì cũng là bất thiện hết, thích là tham đúng không? Quý vị có quyền vui mừng, hỷ cũng được, thấy cảnh hay, cảnh tốt cảnh đẹp, [thì] thọ hỷ cũng được, miễn là quý vị vào thiện là được, đó là Tâm đại quả, không để khởi tham, sân, si là ok. Bữa nay chúng ta rõ hơn tâm này tu tập là như thế nào đúng không? Càng học mới càng rõ, chứ không học là mình không biết đâu, mình cứ tưởng mình tu đó, nhưng thực tế có tu chưa? Tu là tu tâm nhưng tu không được đúng không?

Hy vọng quý vị hiểu được trường hợp này rồi, thì bây giờ chúng ta sẽ cho một lộ trình này rõ hơn,

Ví dụ 2: *Lộ trình tâm so sánh với trường hợp ba người nữ nhìn thấy một bông hoa đẹp. Nhưng ba người khởi tâm khác nhau. Người A ganh tỵ với chủ nhân bông hoa. Người B hoan hỷ và khởi tâm tán thán, muốn tặng thêm hoa cho người khác. Người C chỉ thấy và ghi nhận vẻ đẹp, không khởi thích, ghét”.*

Đưa ra [những trường hợp] này để quý vị thấy, nếu quý vị làm được trường hợp này thì sẽ thấy rất rõ sự khác biệt của Tâm thiện, Tâm bất thiện và Tâm đại quả [là] thế nào. Chúng ta lấy ví dụ này là rõ nhất.

Cùng một cảnh, ba người nữ cùng nhìn thấy một bông hoa đẹp, một người thì ganh tỵ với chủ nhân của bông hoa. Người thứ hai thì hoan hỷ và khởi tâm tán thán, muốn tặng thêm bông hoa cho người khác. Còn người C chỉ thấy và ghi nhận

vẻ đẹp, không khởi thích, ghét gì hết. Đó, ba cảnh giới. Quý vị thử xác định tâm của ba người này trong trường hợp đó. Thiện Trang sẽ làm bảng lộ trình tâm, còn nếu quý vị giỏi thì quý vị làm luôn bảng lộ trình tâm, làm chung ba người vô một bảng cho khoẻ.

Quý vị coi người A là tâm gì, người B là tâm gì, người C là tâm gì? Mình xác định được thì mình sẽ làm được. Quý vị cho đáp án, người A là tâm gì? Người ta ganh tỵ là tâm gì? Người B là tâm gì? Quý vị cho luôn tâm hợp gì, ly gì, v.v... thì càng tốt. Quý vị trả lời A, B, C, ba người đó. Nhớ người A là ganh tỵ với chủ nhân của bông hoa. Người B thì hoan hỷ và khởi tâm tán thán, muốn tặng thêm hoa cho người khác. Người C chỉ thấy và ghi nhận vẻ đẹp của bông hoa thôi, không khởi thích, ghét gì hết. Quý vị coi thử [tâm] của người A, người B, người C như thế nào?

Có người đưa ra đáp án rồi, rất tuyệt vời. Quý vị cứ đưa ra đáp án, rồi chúng ta tính tiếp. Nếu không ai đưa đáp án nữa thì Thiện Trang xin phép làm luôn. Chúng ta lập bảng lộ trình tâm.

STT	Sát-na	A Bất thiện (Ganh tỵ)	B thiện (Hoan hỷ, thiện ý)	C Quả thuần túy (Chỉ ghi nhận)
1	Hữu phần	Quả (hữu phần)	Quả (hữu phần)	Quả (hữu phần)
2	Hữu phần dao động	Quả	Quả	Quả
3	Hữu phần dứt	Quả	Quả	Quả
4	Ngũ môn hướng tâm	Duy tác	Duy tác	Duy tác
5	Nhãn thức	Quả (có thể là quả bất thiện vô nhân)	Quả (có thể là đại quả)	Quả (có thể là đại quả)
6	Tiếp thọ	Quả	Quả	Quả
7	Suy đặc	Quả	Quả	Quả
8	Xác định	Duy tác	Duy tác	Duy tác

9	Tốc hành 1	Tâm bất thiện (tham hoặc sân)	Tâm đại thiện (hoan hỷ, ly trí hoặc hợp trí)	Tâm đại quả
10	Tốc hành 2	Tâm bất thiện	Tâm đại thiện	Tâm đại quả
11	Tốc hành 3	Tâm bất thiện	Tâm đại thiện	Tâm đại quả
12	Tốc hành 4	Tâm bất thiện	Tâm đại thiện	Tâm đại quả
13	Tốc hành 5	Tâm bất thiện	Tâm đại thiện	Tâm đại quả
14	Tốc hành 6	Tâm bất thiện	Tâm đại thiện	Tâm đại quả
15	Tốc hành 7	Tâm bất thiện	Tâm đại thiện	Tâm đại quả
16	Na cảnh 1	Quả (tương ứng tốc hành trước)	Quả (tương ứng tốc hành thiện)	Quả
17	Na cảnh 2	Quả	Quả	Quả
→	Hữu phần trở lại	Quả	Quả	Quả

Bây giờ là [xét ba] trường hợp: Người A, người B, người C. Người A ganh tị, người B thì hoan hỷ, còn người C thì chỉ ghi nhận.

[Sát-na 1]: Hữu phần. Quả (hữu phần). Ba trường hợp] A, B, C đều giống nhau.

[Sát-na 2]: Hữu phần dao động (hay Tâm hộ kiếp dao động). Cũng vẫn là Tâm quả thôi.

[Sát-na 3]: Hữu phần dứt. [Vẫn là Tâm] quả.

[Sát-na 4]: Ngũ môn hướng tâm. Tâm này chủ yếu hướng về Nhãn thức (mắt thấy mà). Tâm này cũng là Tâm duy tác (tâm chỉ làm việc thôi).

[Sát-na 5]: Nhãn thức. Là Tâm quả, nhưng quả Vô nhân hay Hữu nhân thôi. Người [A] là ganh tị, thì Tâm quả (có thể là quả Bất thiện Vô nhân). [Người B] cũng có thể nói là Tâm quả thiện (Tâm đại quả) cũng được. [Còn người C] cũng vậy, là Tâm quả thiện (có thể là Tâm đại quả).

[Sát-na 6]: Tiếp thọ (Tiếp thân). [Ba người] đều là Tâm quả.

[Sát-na 7]: Suy đặc (Suy sét). [Ba người] cũng là Tâm quả.

[Sát-na 8]: Xác định: [Ba người] đều là Tâm duy tác.

[Sát-na 9 - 15]: Tốc hành. Quý vị xác định đúng bắt đầu là từ Tốc hành. Thiện Trang đã xác định rồi. [Người A] là Tâm bất thiện chắc chắn luôn, vì ganh tỵ mà. Ở đây là tham hoặc sân, tức là ganh tỵ với chủ nhân bông hoa, thì ganh tỵ có thể là tham (tham vì thấy sao người ta có bông hoa đẹp hơn mình, cho nên ganh tỵ, thì đó là tham). Còn sân là thấy khó chịu. Vì ở đây cũng không nói khó chịu kiểu gì, cho nên có thể là tham hoặc sân nha. Quý vị đưa ra tham hoặc sân đều được.

Chúng ta coi, nếu là Tâm tham, thì tham ở đây phải thọ xả thôi, tại vì không thấy có gì hết, [nên] không thể thọ hỷ được. Nếu tham thì thọ xả, và lúc này là ly Tà kiến. Tâm tham, ly tà, vô trợ. Còn Tâm sân thì tất nhiên là thọ ưu, hợp phần nô, vô trợ.

Còn người B thì hoan hỷ, khởi tâm tán thán, muốn tặng thêm hoa, thì tất nhiên là Tâm thiện rồi. Tâm này là Tâm đại thiện. Người ta hoan hỷ là thọ hỷ. Rồi hợp trí hay ly trí? Ở đây chi tiết không rõ, nên có thể là hợp trí hoặc ly trí, thì tùy quý vị xác định như thế nào cũng được. Rồi vô trợ đúng không?

Còn [người C] là Tâm đại quả thôi. Vì người chỉ ghi nhận thôi, thì họ chỉ đón nhận bằng Tâm đại quả.

Và từ đó trở đi cứ vậy, người A thì bất thiện cứ tăng thêm, tăng thêm rồi cuối cùng giảm bớt và hết. Còn người B tu tốt thì là Tâm đại thiện. Còn người bình bình thì Tâm đại quả.

Đó! Sự khác nhau của tu tập với không tu tập nằm ở [sát-na 9 – 15]. Người bất thiện thì họ tạo tâm bất thiện ở [7 sát-na tâm này], họ không biết tu. Còn người biết tu thì chuyển sang Tâm đại thiện. Còn không, ít nhất thì cũng vô Tâm đại quả là cũng khá rồi, thì cũng tốt. Cho nên tu khác nhau ở chỗ này nha!

[Sát-na 16 - 17]: Na cảnh 1 & Na cảnh 2. Cũng tương tự như vậy, chỉ tiếp tục như vậy thôi, rồi cuối cùng trở lại là Hữu phần.

Như vậy chúng ta thấy rất rõ ràng cho trường hợp này rồi, cho nên không khó khăn gì để mình hiểu được ví dụ này. Qua ví dụ thì mình mới hiểu rõ được thế nào là tâm này, tâm kia, đúng không ạ? Chúng ta hiểu được vậy thì chúng ta tu tập được. Hôm bữa mình mới học có mấy [tâm], mình thấy không thiện thì là bất thiện, nhưng thực tế còn Tâm đại quả ở giữa nữa. Ai khéo thì đẩy qua Tâm

đại quả hoặc Tâm đại thiện. Nhưng Tâm đại quả này chỉ cảnh tốt thôi nha, còn nếu cảnh không tốt là chạy vô [mấy tâm kia], thì mình phải dùng quán sát để mình xả đi, cho nên vẫn phải khéo tác ý.

Thiện Trang chia sẻ tạm, coi như hết bài hôm nay, quý vị học thêm được 8 tâm nữa rồi, bây giờ mình sẽ cho một ví dụ bài tập để quý vị thấy tình huống.

BTVN: Một người Phật tử khi ngủ mơ thấy một cảnh đẹp là mình đã chứng quả vị Thánh, sau khi thức dậy tiếc nuối vì cảnh giấc mơ ấy đã hết. (1) Vậy tâm lúc đó của vị đó là tâm gì? (2) Sau đó vị ấy nghĩ lại, đó chỉ là giấc mơ thôi, mình phải cố gắng tu hành thì mới đạt được quả vị ấy. Đó là tâm gì?(3) Rồi người ấy thấy cảnh một vị xuất gia khát thực trên đường đi ngang qua nhà mình, vị ấy thấy hoan hỷ. Tâm ấy là Tâm gì?

Hôm nay chúng ta học tới đây, hẹn quý vị hôm khác. Thiện Trang xin thông báo lại, thứ Bảy tuần này quý vị nghỉ một bữa để tu tập. Ai tu thì vẫn tu bình thường. Thiện Trang cũng mong nghỉ nhiều hơn để tu tập. Hai tuần thì chúng ta học ba buổi, tại vì còn có buổi Học Phật Vấn Đáp nữa là thành bốn buổi rồi. Thậm chí có buổi lớp học pháp thứ hai để ôn lại và trả lời các câu hỏi nữa, cũng rất nhiều câu hỏi hay. Cho nên quý vị nghe như thế là đủ rồi, chứ nghe nhiều quá cũng không tốt, nghe vừa vừa phải phải, rồi còn hành nữa, đặc biệt hành Thiền chỉ, Thiền quán.

Quý vị hành trì lâu ngày thì phát huy tác dụng, trí của quý vị lên, quý vị vững tâm tu hành. Chứ còn mình chỉ học không [thôi], thì thành tri thức kiến giải, rồi sau này mình nói thì rất hay, nhưng thực tế không sống được với nó. Và khi không sống được với nó thì lúc đó mình tạo Tâm bất thiện rất nhiều. Mặc dù mình lừa thiên hạ được, chứ không lừa được chính mình, tâm mình rất rõ, tâm nào là tâm thiện, tâm bất thiện, là trong tâm mình. Cho nên nhiều người không biết tu, suốt ngày dùng tâm bất thiện. Chúng ta biết rồi thì cố gắng hành.

Thời gian hôm nay hết rồi. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phậ!